

KẾ HOẠCH**PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1070 /QĐ-BYT ngày 06 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phần thứ nhất.**ĐÁNH GIÁ DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2020****I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM****1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Năm 2020, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, ghi nhận số mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi tại nhiều quốc gia, đặc biệt lần đầu tiên đã ghi nhận đại dịch COVID-19 trên toàn cầu.

1.1. Bệnh COVID-19 (tính đến ngày 03/02/2021)

Các trường hợp bệnh đầu tiên được ghi nhận tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc ngày 03/12/2019. Tính đến nay, trên thế giới hiện ghi nhận 104.447.241 ca mắc và 2.264.087 trường hợp tử vong do COVID-19 tại 221 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tổng số bệnh nhân COVID-19 hồi phục là 76.335.754 và còn 25.841.940 bệnh nhân đang điều trị, trong đó 107.143 trường hợp bệnh nặng hoặc nguy kịch. Mỹ là quốc gia chịu tác động mạnh nhất của dịch bệnh với 27.027.430 trường hợp mắc và 457.868 trường hợp tử vong. Ấn Độ là quốc gia đứng thứ hai thế giới về số trường hợp mắc với 10.778.206 ca nhiễm (154.635 trường hợp tử vong). Tiếp theo là Brazil với 226.383 trường hợp tử vong trong số 9.286.256 ca nhiễm.

Tại châu Âu, Chính phủ Anh đã cho xét nghiệm đại trà ở những vùng dịch COVID-19 bùng phát, sau khi phát hiện 11 người nhiễm biến thể mới của virus SARS-CoV-2 nguồn gốc ở Nam Phi, đặc biệt khi những ca mắc này đều không có bất kỳ liên hệ nào với những người đi du lịch trong thời gian gần đây. Trong khi đó, các chuyên gia y tế nước này mới đưa ra cảnh báo về những biến đổi của chủng virus VUI - 202012/01 (hay còn gọi là B.1.1.7). Cơ quan Y tế công cộng Anh (PHE) cho biết đột biến có khả năng kháng vaccine của B.1.1.7 được gọi là E484K.

Khu vực Châu Á, đứng sau Ấn Độ về số trường hợp mắc là Thổ Nhĩ Kỳ với 2.570.608 trường hợp mắc (26.237 trường hợp tử vong). Đứng thứ ba khu vực là Iran với 58.110 ca tử vong trong số 1.431.416 trường hợp mắc. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19, chính quyền Đặc khu hành chính Hồng Kông, Trung Quốc đã buộc phải kéo dài các biện pháp giãn cách xã hội đến ngày 17/2/2021 (tức mừng 6 Tết Tân Sửu) bao gồm cấm các nhà hàng mở cửa vào buổi tối, mỗi bàn ăn tại các nhà hàng chỉ giới hạn tối đa là 2 người,

các khu vực công cộng trong nhà và bên ngoài đều giới hạn tối đa 2 người, các trung tâm gym, vui chơi giải trí... tiếp tục tạm thời đóng cửa.

Tại Đông Nam Á, toàn khối đang chứng kiến những diễn biến dịch bệnh đáng quan ngại, phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát các đợt dịch mới ở nhiều nước thành viên. Indonesia là vùng dịch lớn nhất khu vực với 1.111.671 trường hợp mắc (30.770 trường hợp tử vong). Tiếp theo là Philippines với tổng số 530.118 ca nhiễm (10.942 trường hợp tử vong). Đứng thứ ba khu vực là Malaysia với 791 trường hợp tử vong trong số 222.628 ca mắc. Ngày 02/2/2021, Bộ Y tế Lào đã thông báo chủ trương tăng cường kiểm soát khu vực biên giới, ngăn chặn số người nhập cảnh trái phép từ các nước láng giềng để trốn cách ly, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ lây lan dịch bệnh COVID-19 vào nước này.

Về tiến trình nghiên cứu và triển khai vắc xin phòng COVID-19, ngày 02/2/2021, vắc xin COVID-19 Sputnik V của Nga đã công bố kết quả lên tới 91,6% trong thử nghiệm giai đoạn cuối nhằm ngăn chặn sự phát triển của virus SARS-CoV-2 trên cơ thể người. Còn tại New Zealand ngày 3/2, Cơ quan an toàn thuốc và thiết bị y tế của nước này đã cấp phép tạm thời cho vắc xin ngừa Covid-19 của hãng dược phẩm Pfizer. Giấy phép lưu hành vaccine ngừa Covid-19 của Pfizer mà New Zealand cấp cũng chỉ rõ vaccine này được dùng cho những người từ 16 tuổi trở lên và mỗi người phải tiêm 2 mũi cách nhau 21 ngày. Theo kế hoạch vào tháng tới, lô vắc xin Pfizer đầu tiên sẽ có mặt tại New Zealand.

1.2. Bệnh do vi rút Ebola

Theo thông tin từ Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR), tình hình dịch bệnh Ebola tại Cộng hòa dân chủ Công gô vẫn diễn biến phức tạp. Ngày 01/6/2020, tại Công Gô ghi nhận đợt bùng phát dịch thứ 11 tại tỉnh Equateur, tính đến ngày 18/11/2020, ghi nhận 130 trường hợp mắc tại 41 xã thuộc 13 thị trấn của tỉnh Equateur, gồm 119 trường hợp bệnh xác định và 11 trường hợp bệnh có thể, trong đó có 55 trường hợp tử vong và 75 trường hợp đã hồi phục. Từ ngày 28/9/2020, không có trường hợp nhiễm mới nào được báo cáo. Ngày 06/10/2020, bệnh nhân cuối cùng có xét nghiệm âm tính 2 lần. Ngày 18/11/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế Cộng hòa dân chủ Công Gô tuyên bố chấm dứt đợt bùng phát dịch bệnh do vi rút Ebola lần thứ 11 ở tỉnh Equateur sau gần sáu tháng sau khi các trường hợp đầu tiên được báo cáo ở tỉnh Equateur. Trước đó ngày 01/8/2018, tại Công gô đã ghi nhận đợt dịch thứ 10 trong vòng 40 năm quan, đến ngày 07/10/2019, đã ghi nhận 3.186 trường hợp mắc, trong đó có 2.908 tử vong, trong đó có 160 nhân viên y tế. Ngày 11/6/2019, tại Uganda thông báo 03 trường hợp mắc Ebola, đây là các trường hợp đầu tiên có sự lây truyền qua biên giới. Ngày 17/7/2019, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tuyên bố dịch bệnh do vi rút Ebola tại Công Gô là sự kiện y tế công cộng khẩn cấp gây quan ngại quốc tế. WHO đánh giá khả năng bùng phát dịch bệnh Ebola tại Cộng hòa dân chủ Công Gô vẫn ở mức cao dù quốc gia này cũng đã triển khai nhiều biện pháp phòng chống và triển khai việc điều trị bệnh bằng các loại thuốc mới.

1.3. Hội chứng viêm đường hô hấp cấp tính vùng Trung Đông (MERS-CoV)

Năm 2020, tại Ả Rập Xê Út đã ghi nhận 14 trường hợp mắc MERS-CoV. Từ năm 2012 đến năm 2020, trên toàn cầu đã ghi nhận 2.562 trường hợp mắc MERS-CoV tại 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 881 trường hợp tử vong. Hầu hết các trường hợp mắc có tiền sử tiếp xúc với lạc đà, các sản phẩm từ lạc đà hoặc có tiếp xúc với trường hợp bệnh. Năm 2018, WHO thông báo tại Vương quốc Ả rập thống nhất đã ghi nhận 130 trường hợp mắc MERS-CoV, trong đó có 54 trường hợp tử vong. Trong năm 2019, 2020 dịch MERS-CoV vẫn được ghi nhận rải rác tại khu vực Trung Đông (Quata, Ả Rập Xê Út, Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất).

1.4. Bệnh cúm A(H7N9), A(H5N1), A(H5N6), A(H9N2)

- Dịch cúm A(H7N9) bắt đầu được ghi nhận tại Trung Quốc từ tháng 3 năm 2013, có nguồn gốc từ cúm trên gia cầm. Từ đó đến nay, Trung Quốc đã ghi nhận 6 đợt dịch, chủ yếu tập trung vào mùa đông xuân. Năm 2017 ghi nhận đợt dịch lần thứ 5 là đợt dịch lớn nhất cả về quy mô, số lượng mắc và tốc độ lây lan với hơn 786 trường hợp mắc tại 18 tỉnh, thành phố, trong đó có 300 trường hợp tử vong. Ngoài ra, từ 10/01/2017, đã phát hiện chủng vi rút cúm A(H7N9) độc lực cao gây bệnh ở gia cầm. Năm 2018, Trung Quốc ghi nhận 02 trường hợp mắc. Năm 2019, Trung Quốc ghi nhận 01 trường hợp mắc. Từ năm 2013 đến năm 2020, thế giới ghi nhận 1.568 trường hợp mắc cúm A(H7N9), trong đó có 616 trường hợp tử vong. Các trường hợp mắc chủ yếu ghi nhận tại Trung Quốc.

- Cúm A(H5N1): Năm 2020, thế giới không ghi nhận trường hợp mắc cúm A(H5N1) trên người. Ngày 09/4/2019, tại Nepal đã ghi nhận 01 trường hợp nhiễm cúm A(H5N1). Từ năm 2003 đến năm 2020, trên thế giới đã ghi nhận 861 trường hợp mắc cúm A(H5N1), trong đó có 455 trường hợp tử vong tại 17 quốc gia.

- Cúm A(H5N6): Ngày 01/12/2020, Ủy ban Y tế Quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thông báo cho WHO về 01 trường hợp nhiễm vi rút cúm A(H5N6) ở người. Trước đó, tháng 8/2019, WHO thông báo đã ghi nhận 01 trường hợp mắc cúm A(H5N6) tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Từ năm 2014 đến năm 2020, trên thế giới đã ghi nhận 26 trường hợp mắc cúm A(H5N6), các trường hợp mắc chỉ ghi nhận tại Trung Quốc.

- Cúm A(H9N2): Ngày 10/7/2020, ghi nhận 01 trường hợp nhiễm cúm A(H9N2) tại Trung Quốc. Vi rút cúm gia cầm A(H9N2) gây bệnh ở gia cầm ở Châu Á và Châu phi.

Như vậy, trong năm 2020 tình hình cúm gia cầm ở người trên thế giới cơ bản ổn định, ghi nhận rất ít số ca mắc ở người, trong đó ghi nhận 01 trường hợp cúm A(H5N6), 01 trường hợp nhiễm cúm A(N9N2) tại Trung Quốc. Tuy nhiên trên thế giới vẫn ghi nhận cúm trên gia cầm tại Trung Quốc, Đan Mạch, Ý, Đức.

1.4. Bệnh bại liệt

- Từ ngày 26/11 đến 02/12/2020, tại Pakistan đã ghi nhận 01 trường hợp nhiễm vi rút bại liệt hoang dại týp 1 (WPV1) và 13 mẫu môi trường dương tính với WPV1 và 07 trường hợp vi rút bại liệt có nguồn gốc từ vắc xin týp 2 (VDPV2) ở Cộng hòa dân chủ Công Gô và Mali.

- Năm 2019, tại Myanmar cũng đã ghi nhận 06 trường hợp mắc, tại Trung Quốc ghi nhận 01 trường hợp mắc. Từ 14/9/2019 đến 27/11/2019, Philippines đã ghi nhận 08 trường hợp bại liệt sau 19 năm loại trừ tại nước này. Trường hợp đầu tiên được xác định vào ngày 14/9/2019, bệnh nhân là một bé gái 3 tuổi ở miền Nam Philippines. Vi rút phân lập từ bệnh nhân có mối liên hệ về di truyền với chủng VDPV2 trước đó được phân lập từ các mẫu giám sát lấy từ môi trường ở Manila và Davao. Trường hợp thứ hai được ghi nhận vào ngày 19/9/2019 là một bé trai 5 tuổi ở tỉnh Laguna, cách Metro Manila khoảng 100 km. Trường hợp thứ 3 ghi nhận ngày 28/10/2019, trường hợp thứ 4 vào ngày 05/11/2019, trường hợp thứ 5, 6, 7 vào ngày 20/11/2019 và trường hợp thứ 8 ghi nhận ngày 25/11/2019. Ngoài ra, vi rút bại liệt có nguồn gốc từ vắc xin týp 1 (VDPV1) cũng đã được phân lập từ các mẫu lấy từ môi trường được thu thập vào ngày 01/7/2019, 22/7/2019, 13/8/2019 và 27/8/2019 tại Manila.

1.5. Bệnh sốt vàng

Tại Nigeria, năm 2020 ghi nhận đợt bùng phát dịch tại 4 bang ở Nigeria: Delta, Enugu, Bauchi và Benue, tính đến ngày 10/11/2020, đã ghi nhận 65 trường hợp mắc, trong đó có 33 trường hợp tử vong. Theo thông tin từ Cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR), dịch bệnh sốt vàng vẫn ghi nhận một số trường hợp bệnh rải rác, xâm nhập tại châu Phi, Angola và Cộng hòa dân chủ Công Gô và một số các quốc gia khác (Ethiopia, Gambia, Senegal, Nigeria và Hà Lan, Brazil).

1.6. Bệnh sốt xuất huyết Dengue

- Bệnh sốt xuất huyết Dengue hiện nay đang là vấn đề y tế công cộng nan giải trên toàn cầu và được WHO đánh giá là một trong những bệnh do véc tơ truyền quan trọng nhất. Hiện bệnh đã lưu hành tại 128 quốc gia nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới và á nhiệt đới như vùng Đông Nam Á, châu Phi, châu Mỹ, khu vực phía Đông Địa Trung Hải, trong đó Đông Nam Á và Tây Thái Bình Dương là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Theo WHO, mỗi năm có khoảng 390 triệu trường hợp mắc, phần lớn là trẻ em dưới 15 tuổi, tỷ lệ tử vong trung bình do sốt xuất huyết khoảng 2,5-5%.

- Tại khu vực Đông Nam Á, có tới 7 trong số 10 nước của khu vực bị sốt xuất huyết Dengue nặng nề, là nguyên nhân hàng đầu của các trường hợp nhập viện và tử vong ở trẻ em; tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue trong khu vực tăng lên đáng kể trong vòng 17 năm qua và từ năm 1980 trở lại đây số mắc sốt xuất huyết Dengue đã tăng lên gần gấp 5 lần so với 30 năm về trước. Theo báo cáo cập nhật đến ngày 05/11/2020 của Tổ chức Y tế thế giới, tình hình sốt xuất huyết đang diễn biến phức tạp và ghi nhận số mắc tăng cao tại nhiều quốc gia, đặc biệt tại khu vực Tây Thái Bình Dương:

+ Philippines: Tích lũy năm 2020 ghi nhận 71.785 trường hợp mắc, trong đó có 277 trường hợp tử vong. Số mắc giảm 81% so với cùng kỳ 2019.

+ Malaysia: Tích lũy năm 2020 ghi nhận 82.753 trường hợp mắc, trong đó có 133 trường hợp tử vong. Số mắc giảm 35%, tử vong giảm 23 trường hợp so với cùng kỳ 2019 (110.399/133).

+ Lào: Tích lũy năm 2020 ghi nhận 6.889 trường hợp mắc, trong đó có 12 trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2019, số mắc giảm 5,2 lần.

+ Singapore: Tích lũy năm 2020 ghi nhận 32.494 trường hợp mắc, số mắc cao hơn cùng kỳ năm 2019.

1.7. Bệnh sởi

- Năm 2020, ghi nhận sự bùng phát dịch sởi tại Mexico với 1.364 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 124 trường hợp sởi dương tính, số mắc chủ yếu ở độ tuổi trung bình khoảng 20 tuổi, 59% số mắc ở nam giới.

- Năm 2019, trên thế giới ghi nhận 664.221 trường hợp mắc sởi tại 171/194 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó có nhiều nước có số trường hợp mắc cao như: Cộng hòa dân chủ Congo, Madagascar, Sudan, Ethiopia, Yemen, Ukraine, Georgia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Myanmar, Philippines, Thailand and India, Pakistan, và Brazil.

- Tại Hoa Kỳ, sau gần 20 năm công bố loại trừ bệnh sởi, đã ghi nhận các ổ dịch sởi tại 31/50 bang với 1.261 trường hợp mắc; đây là số trường hợp mắc cao nhất trong vòng 27 năm qua kể từ năm 1992. Nguyên nhân bệnh sởi gia tăng mạnh ở Hoa Kỳ là do tỷ lệ tiêm phòng sởi thấp.

- Tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, một số quốc gia đã công bố loại trừ bệnh sởi, tuy nhiên trong năm 2019 đều đã ghi nhận các trường hợp mắc sởi như: Australia, Brunei Darussalam, Cambodia, Hong Kong SAR (China), Macao SAR (China), Japan, New Zealand, Hàn Quốc và Singapore.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tại Việt Nam, trong năm 2020 ghi nhận sự xâm nhập và lây lan trong cộng đồng của dịch COVID-19 với 3 giai đoạn và 5 đợt dịch. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của người dân, dịch bệnh cơ bản đã được khống chế nhanh và hiệu quả. Các bệnh dịch lưu hành tiếp tục được khống chế, tỷ lệ mắc và tử vong của hầu hết các bệnh dịch truyền nhiễm lưu hành thấp hơn so với trung bình giai đoạn 5 năm qua, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, các bệnh truyền nhiễm có vắc xin tiêm phòng có tỷ lệ mắc giảm mạnh do duy trì tỷ lệ tiêm chủng cao, tuy nhiên cũng ghi nhận sự gia tăng bệnh bạch hầu tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Tiếp tục giữ vững thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết có số mắc gia tăng cục bộ tại một số địa phương vào các tháng cao điểm, bệnh sởi ghi nhận rải rác, lẻ tẻ tại một số tỉnh, thành phố, nhưng không thành ổ dịch tập trung cũng đã được can thiệp giải quyết kịp thời tránh được nguy cơ lan rộng và bùng phát thành dịch lớn.

2.1. Bệnh COVID-19 (tính đến ngày 03/02/2021)

- Tình hình dịch COVID-19 tại Việt Nam đến nay có thể chia làm 4 giai đoạn với 06 đợt dịch, cụ thể:

- 4 giai đoạn:

Giai đoạn đầu từ 22/01/2020 đến ngày 22/7/2020: ghi nhận ca mắc COVID-19 đầu tiên vào ngày 22/01/2020 là trường hợp quốc tịch người Trung Quốc, sống và làm việc tại Vũ Hán, Hồ Bắc, Trung Quốc - nơi tâm dịch COVID-19; người nhập cảnh vào Việt Nam, trở về từ các khu vực, quốc gia đang có dịch như tại Châu Âu và Mỹ...(sau 99 ngày không ghi nhận trường hợp lây nhiễm mới trong cộng đồng)

Giai đoạn 2: được ghi nhận từ 23/7/2020 đến 30/11/2020 với các trường hợp mắc mới tại TP. Đà Nẵng và 14 tỉnh, thành phố (sau 88 ngày không ghi nhận trường hợp lây nhiễm mới trong cộng đồng).

Giai đoạn 3: được ghi nhận từ 01/12/2020 đến ngày 24/01/2021 với các trường hợp mắc mới tại TP. Hồ Chí Minh (sau 55 ngày không ghi nhận trường hợp lây nhiễm mới trong cộng đồng).

Giai đoạn 4: được ghi nhận từ 25/01/2021 đến nay với các trường hợp mắc mới tại 10 tỉnh, thành phố, liên quan đến ổ dịch khu công nghiệp thuộc thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và sân bay Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- 6 đợt dịch:

Đợt 1 (22/01/2020 - 05/3/2020): 16 ca mắc.

Đợt 2 (06/3/2020 đến 22/4/2020, từ BN17 đến ngày cuối thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg): 252 ca mắc (154 ca nhập cảnh, 98 ca trong cộng đồng).

Đợt 3 (23/4/2020 đến 22/7/2020, sau giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg đến ngày ghi nhận ca cộng đồng tại Đà Nẵng): 147 ca mắc, là các ca nhập cảnh, cách ly ngay (sau 99 ngày không ghi nhận ca cộng đồng).

Đợt 4 (từ 23/7/2020 đến 31/11/2020): đã ghi nhận chủ yếu các trường hợp mắc lây nhiễm trong cộng đồng (551 trường hợp) tại 15 tỉnh, thành phố và 380 trường hợp nhập cảnh được cách ly ngay.

Đợt 5 (01/12/2020 đến ngày 24/01/2021): ghi nhận 03 trường hợp mắc lây nhiễm trong cộng đồng tại TP. Hồ Chí Minh liên quan đến trường hợp BN1342 là tiếp viên hàng không và 199 ca nhập cảnh cách ly ngay.

Đợt 6 (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021): ghi nhận 399 trường hợp mắc, trong đó có 368 trường hợp mắc trong cộng đồng tại 10 tỉnh, thành phố, liên quan đến ổ dịch khu công nghiệp thuộc thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và sân bay Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- **Tích lũy đến 03/02/2021**, Việt Nam ghi nhận 1.948 trường hợp mắc (trong đó có 922 trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, 1.026 trường hợp mắc trong nước), 35 trường hợp tử vong, là những bệnh nhân có nhiều bệnh lý nền nặng, bao gồm tại Đà Nẵng (31 trường hợp), Quảng Nam (03) và Quảng Trị (01).

2.2. Dịch bệnh MERS-CoV: Không ghi nhận trường hợp mắc MERS-CoV.

2.3. Cúm gia cầm độc lực cao gây bệnh cho người: Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh cúm A(H5N1), cúm A(H5N6), cúm A(H7N9) trên người. Tuy nhiên vẫn ghi nhận các ổ dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các đàn gia cầm tại một số tỉnh, thành phố. Tích lũy từ năm 2003 đến năm 2020, Việt Nam ghi nhận 127 trường hợp mắc cúm A(H5N1), trong đó có 63 trường hợp tử vong.

2.4. Bệnh tả: Trong 9 năm trở lại đây không ghi nhận trường hợp mắc. Năm 2007 ghi nhận số mắc tả cao là 1.907 trường hợp, năm 2008 ghi nhận 886 trường hợp mắc, năm 2011 ghi nhận 02 trường hợp mắc.

2.5. Bệnh tay chân miệng: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 78.063 trường hợp mắc tay chân miệng tại 60 tỉnh, thành phố, 01 tử vong tại Bình Dương. So với cùng kỳ năm 2019 (mắc: 105.623, tử vong: 01), số mắc cả nước giảm 26%.

2.6. Bệnh sốt xuất huyết Dengue: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 128.970 trường hợp mắc, 23 tử vong tại Tây Ninh (4), TP.HCM (4), Hà Nội (3), Bình Phước (2), Khánh Hòa (3), Bình Dương (3), Bình Định (1), Quảng Bình (1), Phú Yên (1), Đồng Tháp (1). So với cùng kỳ năm 2019 (325.591/55) số mắc giảm 60,4%, tử vong giảm 32 trường hợp.

2.7. Bệnh viêm não vi rút: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 622 trường hợp mắc, 11 tử vong. So với cùng kỳ năm 2019 (587/16), số mắc tăng 6%, số tử vong giảm 5 trường hợp.

2.8. Bệnh viêm não Nhật Bản: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 154 trường hợp mắc viêm não Nhật Bản tại 45 tỉnh, thành phố (103 trường hợp dương tính), không có tử vong. So với cùng kỳ năm 2019 (137/02), số mắc tăng 12,4%, số tử vong giảm 02 trường hợp.

2.9. Bệnh màng não do não mô cầu: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 14 trường hợp mắc, không tử vong. So với cùng kỳ năm 2019 (27/1), số mắc giảm 48% (13 trường hợp), tử vong giảm 01 trường hợp.

2.10. Bệnh sốt rét: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 1.624 BNSR, trong đó có 1.315 KSTSR, có 4 trường hợp SRAT, có 01 tử vong tại Quảng Bình. So với cùng kỳ năm 2019, số BNSR toàn quốc giảm 69%, KSTSR giảm 68%.

Phân bố ký sinh trùng sốt rét tập trung chủ yếu tại các tỉnh Tây Nguyên (60,8%), miền Trung (30,0%), miền Đông Nam bộ (7,9%).

Ở miền Bắc, ổ dịch sốt rét do Plasmodium vivax tại Lai Châu vẫn còn xuất hiện ký sinh trùng sốt rét. Năm 2020, ghi nhận 49 người có ký sinh trùng P.vivax.

2.11. Bệnh dại: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 69 trường hợp tử vong do bệnh dại tại 32 tỉnh, thành phố, chủ yếu ở khu vực miền Bắc, miền Nam và Tây Nguyên. So với cùng kỳ năm 2019 (77 trường hợp), số tử vong do bệnh dại giảm 08 trường hợp.

2.12. Các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng

- 20 năm liên tục Việt Nam bảo vệ được thành quả thanh toán bại liệt kể từ khi chính thức được WHO xác nhận vào năm 2000, trong bối cảnh vi rút bại liệt hoang dại vẫn lưu hành ở một số quốc gia vùng Nam Á, cũng như sự xuất hiện trở lại các ca bại liệt ở những quốc gia khác trong khu vực.

- Năm thứ 14 Việt Nam duy trì loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh quy mô huyện trên phạm vi cả nước. Nhờ triển khai vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và nữ tuổi sinh đẻ liên tục từ 1993 đến nay, số trường hợp mắc/tử vong do uốn ván sơ sinh đã giảm từ 334 trường hợp mắc, 225 trường hợp tử vong năm 1991 xuống còn 52 trường hợp mắc, 18 trường hợp tử vong năm 2017.

- Đa số các bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia có số mắc giảm nhiều lần so với năm 1984 khi chưa triển khai tiêm chủng mở rộng, tuy nhiên vẫn ghi nhận một số dịch bệnh có xu hướng gia tăng trong năm 2020, cụ thể:

+ Bệnh sởi: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 3.311 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 307 trường hợp dương tính, không tử vong. So với cùng kỳ năm 2019 (39.533 trường hợp sốt phát ban nghi sởi/7.505 trường hợp dương tính/4 tử vong) số mắc giảm 91,7%, số trường hợp dương tính giảm 12 lần, tử vong giảm 4 trường hợp.

+ Bệnh bạch hầu: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 242 trường hợp dương tính với bạch hầu (174 người có biểu hiện bệnh và 68 người lành mang trùng), trong đó 05 trường hợp tử vong tại tỉnh Đắk Nông (02), Gia Lai (02), Kon Tum (01), so với cùng kỳ năm 2019, số mắc tăng 175 trường hợp, tử vong tăng 01 trường hợp.

+ Bệnh ho gà: Tích lũy năm 2020, cả nước ghi nhận 201 trường hợp mắc ho gà (77 trường hợp dương tính), 02 trường hợp tử vong. So với năm 2019 (1.227 trường hợp mắc, 01 tử vong), số mắc giảm 83,6%.

2.11. Các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác: các trường hợp mắc bệnh xuất hiện rải rác, không có ổ dịch tập trung.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ TRIỂN KHAI

Trước tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp, đại dịch COVID-19 trên toàn cầu, các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi có nhiều nguy cơ xâm nhập, lây truyền, hơn nữa nguy cơ bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành luôn tiềm ẩn; ngành Y tế đã chủ động, tích cực triển khai các hoạt động giám sát nhằm phát hiện sớm và đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh.

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

- Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 30/01/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về Thành lập Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp

do chủng mới của vi rút Corona gây ra; Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về Công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona gây ra tại 3 tỉnh: Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Khánh Hòa.

- Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về Công bố dịch COVID-19 quy mô toàn quốc.

- Thông tư 05/2020/TT-BYT ngày 03/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục sửa đổi Thông tư 38/2017/TT-BYT về danh mục bệnh truyền nhiễm phải sử dụng vắc xin bắt buộc.

- Đã hoàn thiện theo góp ý của Ban thẩm định dự thảo Thông tư quy định danh mục trang thiết bị thiết yếu tại cửa khẩu.

2. Công tác phòng chống dịch COVID-19

a) Công tác chỉ đạo điều hành

- Phối hợp với các Bộ, ban, ngành và các tỉnh, thành tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia và Bộ Y tế.

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) đã họp chỉ đạo các Bộ, ban, ngành.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch với 05 cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV.

- Kiện toàn các tiểu ban, tổ, đội chuyên môn, kỹ thuật để chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 bao gồm: Quyết định 929/QĐ-BCĐQG ngày 17/3/2020 về việc phê duyệt danh sách thành viên các Tiểu ban phòng chống dịch thuộc Ban Chỉ đạo Quốc gia, Quyết định 1717/QĐ-BYT ngày 14/4/2020 về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Tiểu ban Giám sát phòng, chống dịch COVID-19, Quyết định 928/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 về việc thành lập Tổ giúp việc Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Quyết định 1329/QĐ-BCĐQG ngày 24/3/2020 về việc thành lập Tổ thông tin đáp ứng nhanh phòng, chống dịch COVID-19, Quyết định 805/QĐ-BCĐQG ngày 09/3/2020 về việc bổ sung đội cơ động phản ứng nhanh chống dịch COVID-19, Quyết định 903/QĐ-BYT ngày 16/3/2020 về việc thành lập Ban điều hành Trung tâm PHEOC đáp ứng dịch bệnh COVID-19.

- Tiếp tục cập nhật và ban hành Kế hoạch điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra

(COVID-19) tại Quyết định 100/QĐ-BCĐQG ngày 30/3/2020 và Kế hoạch hoạt động giám sát và đáp ứng dịch COVID-19 tại Quyết định 1714/QĐ-BCĐQG ngày 14/4/2020.

- Tham mưu thực hiện công bố dịch theo quy định trên phạm vi toàn quốc tại Quyết định 447/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/4/2020 về việc công bố dịch COVID-19.

- Phối hợp với UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng để triển khai các hoạt động phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn: cách ly điều trị bệnh nhân, cách ly người tiếp xúc gần, xử lý ổ dịch và không chế thành công các ổ dịch không để lây lan dịch bệnh thứ phát.

- Ban hành các công điện, công văn của Ban Chỉ đạo Quốc gia và Bộ Y tế về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống COVID-19 trong các cơ sở y tế; tăng cường công tác phòng, chống dịch; điều tra, xác minh các trường hợp mắc bệnh, xử lý ổ dịch bệnh COVID-19 tại các tỉnh, thành phố ghi nhận nhiều trường hợp mắc COVID-19; chỉ đạo rà soát, quản lý các trường hợp đi về từ vùng dịch quốc tế và các ổ dịch trong nước (trong đó đã rà soát hơn 50.000 trường hợp đi về từ khu vực bệnh viện Bạch Mai, gần 20.000 trường hợp từ khu vực chợ hoa Mê Linh, Hạ Lôi), trường hợp người nhập cảnh vào Việt Nam (hơn 130.000 trường hợp nhập cảnh từ 07/3/2020), các trường hợp hành khách đi cùng chuyến bay với các trường hợp mắc COVID-19, các trường hợp có nguy cơ với dịch COVID-19 để thực hiện các biện pháp cách ly, theo dõi sức khỏe phù hợp và tổ chức điều tra, lập danh sách những người tiếp xúc gần để hướng dẫn theo dõi sức khỏe.

- Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tăng cường công tác phòng, chống dịch; điều tra, xác minh các trường hợp mắc bệnh, xử lý ổ dịch COVID-19; chỉ đạo rà soát, quản lý các trường hợp đi về từ vùng dịch quốc tế và các ổ dịch trong nước, trường hợp người nhập cảnh vào Việt Nam, các trường hợp hành khách đi cùng chuyến bay với các trường hợp mắc COVID-19, các trường hợp có nguy cơ với dịch COVID-19; thực hiện khai báo y tế tại cửa khẩu, khai báo y tế bắt buộc, khai báo sức khỏe du lịch, triển khai ứng dụng khai báo y tế toàn dân NCOVI và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử hỗ trợ công tác phòng, chống dịch. Đôn đốc các địa phương đơn vị tổ chức lấy mẫu, triển khai thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 theo các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong việc tăng cường công tác phòng, chống dịch; điều tra, xác minh các trường hợp mắc bệnh, xử lý ổ dịch bệnh COVID-19, tổ chức điều tra dịch tễ, điều tra người tiếp xúc gần; tổ chức cách ly các trường hợp mắc mới COVID-19 và người tiếp xúc gần và đảm bảo công tác xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và UBND tỉnh, thành phố để xây dựng phương án và triển khai việc cách ly tập trung, cách ly tại nhà, nơi lưu trú cho các đối tượng. Phối hợp chặt chẽ với UBND các tỉnh, thành phố có ghi nhận các trường hợp mắc bệnh để triển khai các hoạt động

phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn: cách ly điều trị bệnh nhân, cách ly người tiếp xúc gần, xử lý ổ dịch và không chế thành công các ổ dịch không để lây lan dịch bệnh thứ phát.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện công tác kiểm dịch y tế người, phương tiện, hàng hóa; quản lý xuất nhập cảnh với tổ bay các hãng hàng không, các trường hợp nhập cảnh vì lý do ngoại giao, công vụ, các chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam làm việc, các trường hợp lao động, sinh viên, công dân người Việt Nam có nhu cầu về nước và các trường hợp người nước ngoài có nhu cầu xuất cảnh về nước.

- Ngày 28/10/2020, Bộ Y tế đã thành lập 06 đoàn đi kiểm tra, giám sát công tác xét nghiệm SARS-CoV-2 trong đó tập trung vào các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thực hành, quản lý chất lượng xét nghiệm; sử dụng sinh phẩm xét nghiệm; thực hiện báo cáo kết quả xét nghiệm; chi trả kinh phí xét nghiệm, sinh phẩm; những khó khăn, tồn tại, giải pháp và đề xuất trong thời gian tới. Đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại Hà Nội (30/10/2020), Nha Trang (03/11/2020), TP. Hồ Chí Minh (06/11/2020), Tây Ninh (05/11/2020).

- Ngày 22/10/2020, Bộ Y tế thành lập thành lập 05 đoàn kiểm tra đi kiểm tra công tác quản lý nhập cảnh, cách ly và giám sát y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19 đối với chuyên gia nhập cảnh vào Việt Nam (Quyết định số 4390/QĐ- BCĐ).

- Tiếp tục thành lập và tổ chức 04 Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Quốc gia do Lãnh đạo Bộ Y tế, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia làm Trưởng đoàn đi kiểm tra công tác quản lý nhập cảnh, cách ly và giám sát y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19 đối với chuyên gia, công dân Việt Nam nhập cảnh.

- Triển khai hoạt động đảm bảo công tác y tế phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Công tác chuyên môn kỹ thuật

- Theo dõi và báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia và Bộ Y tế, bao gồm Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 và Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 và Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

- Chỉ đạo về chuyên môn về công tác phòng, chống dịch COVID-19; tham mưu, xây dựng, cập nhật thường xuyên các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật phòng, chống COVID-19 bao gồm: Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng chống COVID-19, Hướng dẫn phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi làm

việc, ký túc xá của người lao động; Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống COVID-19, Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng, chống COVID-19; Hướng dẫn kiểm dịch y tế biên giới phòng chống COVID-19 đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa; Quy trình nhập cảnh, cách ly, giám sát y tế đối với người nhập cảnh trên chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai giám sát trọng điểm và Kế hoạch xét nghiệm COVID-19.

- Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về giám sát, cách ly y tế, hướng dẫn khoanh vùng ổ dịch và hướng dẫn kiểm dịch y tế đối với các phương tiện vận tải và hành khách, kế hoạch về xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật trong phòng, chống dịch với các nhóm nguy cơ cao, phòng lây nhiễm tại cơ sở y tế và đảm bảo an toàn y tế trong môi trường sinh hoạt, lao động, làm việc.

- Phối hợp Tiểu ban Truyền thông (Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng) xây dựng các khuyến cáo cộng đồng về phòng, chống dịch COVID-19, các thông báo, thông tin khẩn liên quan đến việc rà soát, xác minh thông tin các trường hợp mắc bệnh, các nhóm đối tượng nguy cơ đi về từ nơi có dịch. Chỉ đạo Tiểu ban Hậu cần (Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Trang thiết bị và công trình y tế) xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chí thẩm định và ước tính, dự báo cơ sở về vật tư, trang thiết bị phòng, chống dịch.

- Phối hợp các tiểu ban, tổ, đội chuyên môn, kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ điều tra, xác minh các trường hợp mắc bệnh, xử lý ổ dịch bệnh COVID-19 và rà soát, quản lý các trường hợp đi về từ vùng dịch quốc tế và các ổ dịch trong nước, trường hợp người nhập cảnh vào Việt Nam, các trường hợp hành khách đi cùng chuyến bay với các trường hợp mắc COVID-19, các trường hợp có nguy cơ với dịch COVID-19. Liên hệ, phối hợp với các Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải trong việc thực hiện nhiệm vụ; điều phối, phối hợp với các địa phương trong việc phát hiện sớm, kiểm soát kịp thời các trường hợp bệnh, tiến hành khoanh vùng, dập dịch và dự báo tình hình dịch bệnh.

- Phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết các trường hợp ưu tiên nhập cảnh vào Việt Nam, đồng thời ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập.

- Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh COVID-19, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và các hoạt động kiểm soát dịch bệnh trên phạm vi cả nước, đặc biệt tại khu vực ổ dịch: thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh (huyện Mê Linh, TP. Hà Nội); thôn Đông Cứu, xã Dũng Tiến (huyện Thường Tín, TP. Hà Nội); bệnh viện Thận Hà Nội; quán bar Buddah (Thành phố Hồ Chí Minh); bệnh viện Bạch Mai; xã Phó Lã, huyện Đồng Văn (Hà Giang). Tăng cường hoạt động điều tra, cách ly y tế, lấy mẫu xét nghiệm cán bộ y tế, bệnh nhân, người chăm sóc bệnh nhân tại khu vực ổ dịch, tăng cường biện pháp phòng chống lây nhiễm, xử lý ổ dịch.

- Tăng cường việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh như tham gia xây dựng bảng thông tin theo dõi dịch COVID-19 tại địa chỉ ncov.vncdc.gov.vn; tham gia kết nối hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành trong phòng, chống dịch COVID-19; đôn đốc, chỉ đạo các địa phương tăng cường triển khai ứng dụng khai báo y tế toàn dân NCOVI và hệ thống giám sát dịch bệnh COVID-19 tại địa chỉ baocaodichbenh.vn.

- Triển khai “Bản đồ chung sống an toàn với dịch COVID-19” (www.antoancovid.vn) nhằm kiểm soát dịch bệnh trên quy mô toàn quốc, trước mắt, bản đồ triển khai trong hệ thống các cơ sở y tế và giáo dục sử dụng ứng dụng, cập nhật các công việc đảm bảo môi trường an toàn phòng, chống COVID-19, đã đưa lên bản đồ 1.530 bệnh viện toàn quốc; 145 trung tâm cách ly, 6.539 khách sạn toàn quốc (từ 3 sao trở lên), 53.839 trường học toàn. Hoàn thiện hệ thống khai báo y tế (tokhaiyte.vn) và đã tập huấn cho 63 tỉnh, thành phố để theo dõi sức khỏe người nhập cảnh từ khi nhập cảnh tại cửa khẩu đến hết 28 ngày và người di chuyển nội địa.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm đạt mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: tăng cường truyền thông thực hiện 5K, đang hoàn thiện hướng dẫn chi tiết cho người dân thực hiện các biện pháp đeo khẩu trang, trong đó bắt buộc đeo khẩu trang tại những nơi công cộng. Cập nhật thông tin minh bạch, liên tục tới các cơ quan báo, đài, người dân về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch trong và ngoài nước

- Tổ chức triển khai và chỉ đạo các đơn vị thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học về dịch tễ học dịch COVID-19 như tổ chức điều tra ổ dịch tại Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, bệnh viện Bạch Mai, tại khu vực Hạ Lôi (Mê Linh, Hà Nội), thực hiện phân tích dịch tễ học các trường hợp mắc COVID-19 tại Việt Nam. Tham gia thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng các mô hình dịch tễ học để tổng hợp phân tích thông tin dịch tễ; thực hiện điều tra, phân tích dịch tễ học các trường hợp bệnh xâm nhập vào Việt Nam, các trường hợp bệnh trong nước không rõ nguồn lây và các ổ dịch lớn và đánh giá hiệu quả của các giải pháp phòng chống dịch và ước tính, dự báo tình hình dịch bệnh.

- Tham gia tổ chức các hội nghị trực tuyến với các đơn vị, địa phương để triển khai các hoạt động phòng, chống dịch và các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật phòng, chống dịch COVID-19.

- Tham dự các cuộc họp trực tuyến với Tổ chức Y tế thế giới và các quốc gia trong khu vực Tây Thái Bình Dương, với mạng lưới Trung tâm đáp ứng khẩn cấp dịch bệnh khu vực ASEAN, Bộ Y tế các quốc gia như Italia và Trung Quốc về tình hình dịch bệnh và công tác đáp ứng khẩn cấp với dịch COVID-19.

- Tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ y tế 63 tỉnh trong toàn quốc về giám sát, điều trị và phòng chống nhiễm khuẩn: ngày 6/11 tại Thanh Hóa, Bộ Y tế tổ chức Hội nghị sơ kết và triển khai thực hiện công tác điều trị COVID-19 trong giai đoạn mới; tổ chức hội nghị sơ kết công tác phòng chống dịch COVID-

19 tại Đà Nẵng; tổ chức Hội nghị trực tuyến ngày 23/10/2020 giữa Bộ Y tế và 63 tỉnh, thành phố về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh nói chung và phòng, chống dịch COVID-19 trong mùa đông năm 2020 và mùa xuân năm 2021; tập huấn cho cán bộ y tế tại 46 tỉnh về công tác lập kế hoạch dự phòng đáp ứng với dịch COVID-19 tại cửa khẩu; tập huấn phổ biến các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về công tác phòng chống dịch.

3. Một số hoạt động phòng, chống dịch bệnh khác

3.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (MERS-CoV, Ebola, cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), cúm A(H5N6))

Trong năm 2020, dịch bệnh nguy hiểm như MERS-CoV, Ebola, cúm gia cầm độc lực cao vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, Bộ Y tế đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành ngăn chặn thành công không để dịch bệnh nguy hiểm lây lan vào Việt Nam.

- Hàng ngày theo dõi tình hình dịch bệnh trong nước và trên thế giới Ebola, MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng... thông qua đơn vị đầu mối IHR và các nguồn thông tin từ các nước để xác minh, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp. Chỉ đạo các địa phương tiếp tục các hoạt động tăng cường giám sát và phát hiện sớm các trường hợp mắc, sự biến chủng của vi rút và xử lý kịp thời ổ dịch. Tổng hợp, báo cáo kịp thời Chính phủ về các hoạt động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, đề xuất các biện pháp phòng chống phù hợp.

- Ban hành các văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ hành khách, phương tiện nhập cảnh, xuất cảnh cũng như hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, đặc biệt các đối tượng xuất phát từ vùng dịch bệnh đang lưu hành để kiểm tra sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, tổ chức cách ly kịp thời.

- Tổ chức và duy trì giám sát cúm tại các điểm giám sát trọng điểm quốc gia để đánh giá sự lưu hành và theo dõi sự biến đổi gen, tính kháng thuốc của vi rút cúm để đưa ra các giải pháp trong công tác phòng chống và điều trị.

- Phối hợp với ngành Thú y trong việc phát hiện sớm bệnh cúm gia cầm để xử lý kịp thời, tránh lây sang người và tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về vận chuyển, giết mổ và sử dụng gia cầm.

- Phối hợp với Ban Quản lý cửa khẩu để tuyên truyền các khuyến cáo hành khách nhập cảnh về các biện pháp theo dõi và phòng chống bệnh nguy hiểm tại các cửa khẩu.

- Phối hợp với WHO, FAO, USCDC, USAID và các đơn vị liên quan để đánh giá nguy cơ về dịch bệnh nguy hiểm để ứng phó dịch bệnh.

- Củng cố các Đội đáp ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm tại các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur và các tỉnh, thành phố.

- Đảm bảo công tác xét nghiệm tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đủ năng lực xét nghiệm khẳng định các chủng vi rút mới nổi, nguy hiểm như vi rút cúm A(H7N9), MERS-CoV.

- Duy trì đường dây nóng để kịp thời tư vấn cho người dân các biện pháp phát hiện và phòng ngừa bệnh, cũng như nhận thông tin của các hành khách nhập cảnh.

- Tổ chức tập huấn về Điều lệ Y tế quốc tế, phòng chống cúm gia cầm độ lực cao cho các tỉnh có nguy cơ cao về xảy ra dịch trong cả nước.

3.2. Công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết

- Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, các Sở Y tế tỉnh, thành phố và các đơn vị bộ ngành liên quan xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh sốt xuất huyết năm 2020, báo cáo Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để vận động, huy động nguồn lực chủ động triển khai các hoạt động phòng, chống dịch trên địa bàn. Thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo địa phương tăng cường công tác phòng chống sốt xuất huyết.

- Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết ngay từ đầu năm 2020. Có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống sốt xuất huyết.

- Triển khai thực hiện giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 (ban hành Quyết định số 4607/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Tăng cường điều tra, giám sát dịch sớm, tổ chức xử lý ổ dịch kịp thời, phun hóa chất diệt muỗi chủ động diện rộng tại khu vực ổ dịch và các khu vực có nguy cơ bùng phát dịch. Thực hiện các biện pháp mới trong công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue như phun tồn lưu và phun mù nóng; nghiên cứu sử dụng tác nhân sinh học Wolbachia tại Thành phố Nha Trang.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục triển khai chiến dịch tổng vệ sinh môi trường diệt lăng quăng (bọ gậy) và phun hóa chất diệt muỗi phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue tại các xã, phường, thị trấn; triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày ASEAN Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết” ngày 15/6 hàng năm.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh (trọng tâm bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu), công tác tiêm chủng và an toàn tiêm chủng năm 2020 ngày 21/9/2020 tại hơn 700 điểm cầu Trung ương, tỉnh, quận, huyện.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông: thông tấn báo chí, truyền hình, truyền thanh, báo viết để triển khai hoạt động truyền thông phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue trên phạm vi cả nước.

- Bộ Y tế phối hợp với Bộ công an, Bộ Giao thông Vận tải, Hội Nông dân tập huấn, truyền thông hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết. Đăng 06 bài báo về phòng chống sốt xuất huyết trên các Báo Lao động, Tuổi trẻ, Thanh niên.

- Triển khai hoạt động hợp tác với WHO và UNDP về mô hình cảnh báo sớm sốt xuất huyết (DMOSS).

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue, chẩn đoán, điều trị, huy động cộng đồng, cán bộ các tuyến từ tỉnh đến cộng tác viên các xã, phường.

- Cấp vật tư, hóa chất, trang thiết bị kịp thời cho các tỉnh, thành phố triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn. Tổ chức mua sắm hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue để cấp phát cho các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc, tử vong cao và các tỉnh, thành phố khó khăn, chưa được trang bị.

- Xây dựng sửa đổi hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue.

- Tổ chức 08 đoàn kiểm tra của Bộ Y tế đi kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết tại các tỉnh, thành phố trọng điểm (Quyết định 3346/QĐ-BYT, ngày 29/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

3.3. Công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời; đánh giá xu hướng của bệnh; phân tích các đặc điểm dịch tễ học, vi rút học, đánh giá các yếu tố nguy cơ để đề xuất các biện pháp giảm mắc phù hợp. Chỉ đạo các tỉnh, thành phố có xu hướng gia tăng số mắc tập trung nguồn lực tăng cường công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh tay chân miệng, đặc biệt vào trước ngày tựu trường. Chỉ đạo các Sở Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo chính quyền các cấp, huy động các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch, tập trung vào các vùng có số mắc cao, có nguy cơ bùng phát dịch.

- Tăng cường truyền thông, khuyến cáo cộng đồng phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đăng tải khuyến cáo phòng, chống bệnh tay chân miệng và các dịch bệnh khác trên website của Cục Y tế dự phòng.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông sâu rộng phòng chống dịch bệnh tại các trường học, đặc biệt tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo về các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong trường học, đảm bảo các cơ sở giáo dục có đủ các phương tiện rửa tay, xà phòng và có vị trí thuận tiện tạo điều kiện thuận lợi cho người chăm sóc trẻ và trẻ em thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, làm sạch bề mặt và đồ chơi hằng ngày bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cơ sở giáo dục để xử lý kịp thời.

- Chuẩn bị đầy đủ hóa chất khử khuẩn, thiết bị, vật tư chuyên dụng sẵn sàng triển khai các hoạt động chống dịch, điều trị cấp cứu bệnh nhân.

3.4. Công tác phòng, chống bệnh dại

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp cấp bách phòng chống bệnh dại; hỗ trợ kinh phí mua vắc xin phòng dại để điều trị miễn phí sau phơi nhiễm cho người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, người tham gia phòng chống bệnh dại khi bị chó, mèo cắn hoặc khi bị phơi nhiễm bệnh dại.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Kế hoạch Quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh dại, giai đoạn 2017-2021; Tổ chức hoạt động phối hợp trong phòng, chống bệnh dại tại các tỉnh, thành phố có số tử vong do bệnh dại cao và thực hiện tập huấn liên ngành các nội dung về phòng, chống bệnh dại ở động vật.

- Phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền địa phương giám sát và phát hiện sớm các ổ dịch dại hoặc nghi dại trên động vật để có biện pháp xử lý kịp thời, triệt để ổ dịch hạn chế lây nhiễm bệnh dại sang người.

- Chủ động đánh giá nhu cầu, điều phối và dự trữ vắc xin, huyết thanh kháng dại để đảm bảo cho công tác điều trị dự phòng bệnh dại sau phơi nhiễm.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ các trường hợp bị chó nghi dại cắn; tuyên truyền và vận động người dân đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn và tiêm vắc xin phòng bệnh dại khi bị chó, mèo nghi dại cắn.

- Tăng cường tiếp cận vắc xin phòng dại và huyết thanh kháng dại trên người, đảm bảo ít nhất có một điểm tiêm tại từng huyện, thị xã. Thành lập các điểm tiêm vắc xin phòng dại tại các xã có nguy cơ cao hoặc cụm xã để tăng cường việc tiếp cận vắc xin phòng dại.

- Giám sát các trường hợp tử vong do bệnh dại trên phạm vi toàn quốc, điều tra các bệnh nhân tử vong do bệnh dại. Triển khai giám sát điểm theo dõi sự lưu hành của vi rút dại trên động vật tại đàn chó, lấy mẫu bệnh phẩm trên chó ở các tỉnh có tỷ lệ mắc cao.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tăng hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh, thành phố có số trường hợp tử vong cao tại Tây Nguyên nhằm tăng cường các biện pháp cấp bách phòng chống bệnh dại.

3.5. Công tác phòng chống bệnh sốt rét

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các hoạt động phòng chống sốt rét, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai kế hoạch phòng chống bệnh sốt rét tại các tuyến; đáp ứng đủ thuốc, hóa chất, vật tư phòng chống sốt rét.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông phòng chống sốt rét, hưởng ứng Ngày thế giới phòng chống sốt rét 25/4 với chủ đề là: “Hãy cùng nhau loại trừ bệnh sốt rét”, huy động mỗi người dân trở thành một cộng tác viên tích cực phòng chống và loại trừ sốt rét.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống sốt rét cho các đối tượng nguy cơ cao như dân di biến động, đối tượng đi rừng ngủ rẫy, người qua lại biên giới và lao động từ nước ngoài trở về Việt Nam; tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động phòng chống sốt rét tại các tỉnh có sốt rét lưu hành nặng. rà soát lại hệ thống y tế cơ sở làm công tác phòng chống sốt rét, đào tạo nhân lực, củng cố các điểm kính hiển vi để xét nghiệm phát hiện sớm sốt rét.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời và đúng phác đồ cho người bệnh nhiễm ký sinh trùng sốt rét; theo dõi, đánh giá tình hình ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc tại các tỉnh.

- Phê duyệt Kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét tại Việt Nam năm 2019 kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế để làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động phòng chống sốt rét theo lộ trình đã được phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Lộ trình loại trừ sốt rét ở Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017. Năm 2020, có 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét. Như vậy, đến nay Việt Nam đã có 35 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét gồm: Sơn La, Lào Cai, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên Yên Bái, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Tp. Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Tp. Hải Phòng, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Tp. Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, TP. Cần Thơ, Hậu Giang, Long An, Bạc Liêu.

- Ban hành danh mục hóa chất diệt muỗi sử dụng trong phòng chống bệnh sốt rét giai đoạn 2020 – 2022 kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-BYT ngày 26/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện loại trừ và công nhận loại trừ sốt rét cho tuyến huyện và tỉnh.

- Triển khai thay thế thuốc điều trị sốt rét tại 4 tỉnh gồm Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai.

- Triển khai các kế hoạch tăng cường phòng chống sốt rét tại các điểm nóng sốt rét thuộc các tỉnh Bình Phước, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên, Bình Thuận, Lai Châu.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch giám sát trọng điểm sốt rét năm 2020 theo 7 vùng kinh tế xã hội để thu thập các thông tin dịch tễ học, ký sinh trùng, véc tơ và các yếu tố liên quan.

- Tập huấn chuyên môn về giám sát dịch tễ, giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét cho các tỉnh và hướng dẫn các địa phương triển khai đến các tuyến.

- Triển khai thực hiện tích hợp báo cáo bệnh sốt rét vào phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn Thông tư 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Tập huấn cho các tuyến về báo cáo thống kê sốt rét trên phần mềm eCDS-MMS.

- Tổ chức các đoàn đi kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng chống sốt rét tại các tỉnh có tình hình sốt rét trọng điểm.

3.6. Công tác tiêm chủng

- Tiếp tục xây dựng Đề án Tăng cường công tác tiêm chủng và tăng số lượng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng

- Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành các Kế hoạch về tiêm chủng: Quyết định số 370/QĐ-BYT ngày 11/02/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông về tiêm chủng giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3142/QĐ-BYT ngày 20/7/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vắc xin cúm đại dịch; Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-5 tuổi vùng nguy cơ cao năm 2020 (Quyết định số 2106/QĐ-BYT ngày 19/5/2020); tiêm bổ sung vắc xin bại liệt tiêm năm 2020-2021 (Quyết định số 2126/QĐ-BYT ngày 21/5/2020); Kế hoạch uống bổ sung vắc xin bại liệt cho trẻ dưới 5 tuổi tại vùng nguy cơ cao năm 2020 (Quyết định số 2545/QĐ-BYT ngày 17/6/2020); Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Td năm 2020-2021 (Quyết định số số 2155/QĐ-BYT ngày 25/5/2020); Kế hoạch tiêm vắc xin phòng chống dịch bạch hầu tại 04 tỉnh khu vực Tây Nguyên (Quyết định số 3054/QĐ-BYT ngày 15/7/2020).

- Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác tiêm chủng: Công văn gửi Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia về việc triển khai kế hoạch năm 2020; gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố về việc tạm dừng tổ chức tiêm chủng trong thời gian dịch bệnh COVID-19; về việc triển khai các hoạt động tiêm chủng khi tình hình dịch Covid-19 ổn định; về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch bệnh COVID-19; về việc tăng cường công tác tiêm chủng, sử dụng vắc xin DPT-VGB-Hib do SII (Ấn Độ) sản xuất để tiêm nhắc cho trẻ 18 tháng tuổi thay thế vắc xin DPT từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2020 và từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020 trong TCMR.

- Theo dõi tình hình nghiên cứu, sản xuất vắc xin trên thế giới và tại Việt Nam, làm việc với các cơ sở sản xuất vắc xin về vắc xin COVID 19, xây dựng “Kế hoạch tiếp nhận bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng chống COVID-19”, chuẩn bị họp Hội đồng tư vấn sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế của Bộ Y tế về việc sử dụng vắc xin COVID 19.

- Tổ chức họp Hội đồng đánh giá nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng của Bộ Y tế; Hội đồng tư vấn sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế của Bộ Y tế.

- Triển khai các hoạt động NRA theo kế hoạch, tiếp tục theo dõi, tổng hợp, thông tin các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định

- Kiểm tra, giám sát về tiêm chủng và sử dụng vắc xin cúm tại Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Lạng Sơn, Long An.

3.7. Công tác an toàn sinh học

- Xây dựng chức năng nhiệm vụ, kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia.

- Thực hiện quản lý các hoạt động thường xuyên về an toàn sinh học và xét nghiệm, xem xét hồ sơ và cho phép việc nhập khẩu mẫu bệnh phẩm theo quy định; Tiếp nhận và rà soát hồ sơ xin cấp giấy ATSH cấp III cho các đơn vị.

- Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành quyết định ban hành “Hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19”; Kế hoạch về việc xét nghiệm vi rút SARS-

CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID; Phụ lục “Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm” ban hành kèm theo của Bộ Y tế về “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”; ban hành “Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19” và “Hướng dẫn tạm thời giám sát người nhập cảnh vào Việt Nam”.

- Công văn số gửi Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur về việc triển khai xét nghiệm sàng lọc, khẳng định theo khuyến cáo của WHO, USCDC, đảm bảo an toàn sinh học khi thực hiện xét nghiệm, hỗ trợ, tập huấn hướng dẫn địa phương việc lấy mẫu, thực hiện xét nghiệm khẳng định nCoV.

- Công văn gửi các tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận các sinh phẩm xét nghiệm nCoV và điều phối việc nhận mẫu xét nghiệm từ các tổ chức quốc tế (WHO, USCDC) cho các Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur.

- Công văn gửi Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/TP về việc thực hiện xét nghiệm COVID-19, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự các tỉnh/TP cung cấp danh sách các trường hợp cách ly tập trung và hỗ trợ các đơn vị thuộc ngành y tế lấy mẫu, xét nghiệm các trường hợp cách ly, đề xuất nhu cầu sinh phẩm xét nghiệm COVID-19.

- Ban hành Quyết định cho phép các đơn vị thực hiện xét nghiệm khẳng định COVID-19, Quyết định về việc thành lập các Nhóm hỗ trợ công tác xét nghiệm COVID-19.

- Tổng hợp nhu cầu xét nghiệm và vật tư sinh phẩm theo qui định và thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ, Chính phủ công tác triển khai xét nghiệm COVID-19 đáp ứng tình hình dịch bệnh. Tổng hợp số lượng các phòng xét nghiệm có khả năng xét nghiệm Covid-19 và cập nhật trên Website Cục Y tế dự phòng.

- Kiểm tra, giám sát về an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm tại Thừa Thiên Huế và Tiền Giang.

- Thường xuyên báo cáo, cập nhật về tình hình tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm tại một số tỉnh/tp; Tổ chức thẩm định hồ sơ, đã cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học cấp III cho Bệnh viện Bệnh nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Công ty TNHH MTV AVAC Việt Nam.

- Xây dựng dự thảo Tài liệu đào tạo về tiêm chủng; Hướng dẫn về an ninh sinh học; Kế hoạch, bộ công cụ đánh giá việc thực hiện kế hoạch 5 năm về xét nghiệm và xây dựng định hướng kế hoạch xét nghiệm giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch sử dụng vắc xin cúm giai đoạn 2021- 2023; Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt giai đoạn 2021-2025.

3.8. Công tác kiểm dịch y tế biên giới

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ, công bố các thủ tục hành chính tại các địa phương.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị kiểm dịch y tế tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu không để lây lan qua biên giới để kiểm tra sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, tổ chức cách ly kịp thời.

- Chỉ đạo các đơn vị có hoạt động kiểm dịch y tế quốc tế tăng cường việc quản lý phí kiểm dịch y tế theo đúng các quy định hiện hành, tránh lạm dụng thu phí đối với các đối tượng không thuộc diện kiểm tra y tế hoặc xử lý y tế.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về quy trình kiểm dịch tại các cửa khẩu. Tổ chức cấp thẻ cho kiểm dịch viên y tế tại các địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đen Xa Vắn và “Hải quan một cửa” tại các cửa khẩu quốc tế đường biển.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tại các địa phương về công tác kiểm dịch y tế, hướng dẫn xây dựng quy trình tiếp nhận, cách ly, vận chuyển bệnh nhân, bệnh phẩm tại các cửa khẩu.

- Kiểm tra công tác thực hiện kiểm dịch y tế biên giới tại một số tỉnh có cửa khẩu với Lào; đặc biệt tham gia các đoàn công tác của Ủy ban quốc gia về biên giới, các Bộ, ngành liên quan về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Chỉ đạo kiểm tra, sàng lọc các đối tượng nhập cảnh tại cửa khẩu để cách ly kịp thời; tiếp tục giám sát chặt chẽ các phương tiện vận tải, hàng hóa qua biên giới, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn về giám sát, kiểm soát véc tơ tại cửa khẩu, khử khuẩn tàu bay, tàu biển và tiếp tục hoàn thiện Thông tư hướng dẫn về cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu tại cửa khẩu.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tại các cửa khẩu về xây dựng kế hoạch đáp ứng khẩn cấp, các hướng dẫn chuyên môn về phòng chống dịch tại cửa khẩu.

- Tham gia giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật lĩnh vực phòng chống dịch, kiểm dịch y tế quốc tế, giám sát phòng chống dịch hạch, tập huấn phun hóa chất diệt côn trùng cho cán bộ tuyến tỉnh.

- Tăng cường kiểm dịch y tế đối với người: Số lượt hành khách được kiểm tra, giám sát là 36.344.645 lượt, tăng 15,2% lượt người so với năm 2018. Trong đó có 881 trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đã được xác minh, sàng lọc tại cửa khẩu nhưng không phát hiện trường hợp bệnh nguy hiểm xâm nhập.

3.9. Giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm gây dịch

- Tiếp tục triển khai giám sát điểm một số bệnh truyền nhiễm (cúm, SARI, viêm phổi nặng nghi do vi rút (SVP), tay chân miệng, dịch hạch, viêm não Nhật Bản, sốt xuất huyết, sốt rét) đưa ra các nhận định, cảnh báo, dự báo sớm tình hình bệnh truyền nhiễm, triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát trọng điểm Hội chứng cúm (ILI), nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính nặng (SARI), bệnh tay chân miệng tại Việt

Nam giai đoạn 2019-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 4608/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát trọng điểm lồng ghép bệnh sốt xuất huyết Dengue, bệnh do vi rút Zika và Chikungunya tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 (Quyết định số 4607/QĐ-BYT ngày 11/10/2017 của Bộ Y tế).

- Tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán tác nhân gây bệnh, xây dựng các phòng xét nghiệm đủ năng lực phát hiện các tác nhân gây bệnh nguy hiểm và mới nổi.

4. Công tác khác

- Xây dựng và đơn đốc địa phương triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2020 ngay từ đầu năm.

- Trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội hàng năm, xây dựng kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch trong dịp Tết Nguyên đán bao gồm thành lập các Đội phòng, chống dịch khẩn cấp, tổ chức và phân công trực chống dịch, chỉ đạo các Viện Vệ sinh dịch tễ/ Pasteur, các địa phương tổ chức trực chống dịch, cập nhật và báo cáo hàng ngày tình hình dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán. Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo công tác y tế trong dịp Tết Nguyên đán và Chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Y tế đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội hàng năm.

- Đẩy mạnh Chương trình đào tạo về dịch tễ học thực địa (FETP) Việt Nam với mục tiêu tăng cường năng lực của y tế dự phòng Việt Nam nhằm đáp ứng nhanh, xử lý kịp thời các dịch bệnh, nhanh chóng kiểm soát bệnh dịch và giải quyết các vấn đề y tế công cộng góp phần nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc triển khai thực hiện đào tạo cán bộ có chất lượng. Đối tượng đào tạo trong chương trình dịch tễ học thực địa là các cán bộ y tế dự phòng Việt Nam tại tất cả các tuyến từ trung ương đến địa phương được đào tạo về dịch tễ học thực địa thông qua các khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành phòng chống dịch bệnh.

- Triển khai đánh giá thực hiện Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn thông tin khai báo, báo cáo bệnh truyền nhiễm.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về hợp tác phòng chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi, an ninh y tế toàn cầu, phối hợp và hợp tác với các tổ chức và đối tác quốc tế để huy động các nguồn lực và kỹ thuật cho phòng chống bệnh truyền nhiễm, nâng cao năng lực cán bộ, hệ thống kiểm dịch y tế, xét nghiệm và an toàn sinh học, trong đó có dịch COVID-19. Triển khai các hoạt động Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông. Triển khai thực hiện dự án hợp tác quốc tế (GHS, ADB, FETP, WHO, ...).

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức truyền thông, truyền thông nguy cơ cho người dân về các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Xây dựng Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm hàng năm nhằm tổng hợp cung cấp số liệu chính thức để các Đơn vị y tế làm cơ sở cho việc đánh giá tình hình bệnh truyền nhiễm và xây dựng kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh của địa phương, đơn vị.

- Hỗ trợ vật tư, hoá chất cho các địa phương sẵn sàng phòng chống dịch bệnh.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, hỗ trợ, giám sát tình hình bệnh dịch sau lũ lụt tại các tỉnh bị ảnh hưởng. Hướng dẫn chỉ đạo, đôn đốc địa phương chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm sau bão lụt.

5. Quản lý điều trị người bệnh

- Tiếp tục tổ chức triển khai tăng cường công tác điều trị phòng, chống bệnh sởi, tay chân miệng, sốt xuất huyết và một số bệnh dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi như COVID-19.

- Phối hợp xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, phòng lây nhiễm bệnh COVID-19 và một số bệnh thường gặp ở trẻ em bao gồm các bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh COVID-19, whitmore, hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C.

- Sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh COVID-19, sốt xuất huyết Dengue, viêm gan vi rút B.

- Duy trì đường dây nóng tại các bệnh viện tuyến trên để tư vấn, hỗ trợ bệnh viện tuyến dưới trong công tác điều trị.

- Tích cực tìm kiếm nguồn cung cấp dịch truyền cao phân tử trong điều trị sốt xuất huyết Dengue.

- Duy trì, củng cố các đơn vị huấn luyện lâm sàng điều trị bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi tại các Bệnh viện tuyến cuối: Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Nhi Trung ương, Nhi đồng 1, Nhi đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo đôn đốc tất cả cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống điều trị từ Trung ương đến địa phương trong công tác điều trị phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tăng cường năng lực cho bệnh viện các tuyến, phân tuyến điều trị, bệnh viện tuyến trung ương điều trị các trường hợp rất nặng; bệnh viện tuyến tỉnh điều trị các trường hợp nặng, bệnh viện huyện điều trị các trường hợp thông thường.

- Thực hiện triệt để việc kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng chống lây nhiễm chéo đối với bệnh nhân đến khám và điều trị.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị báo cáo đầy đủ nội dung các bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

- Tổ chức các đội điều trị cấp cứu cơ động để hỗ trợ tuyến dưới. Tập huấn cho cán bộ hệ điều trị về tiếp nhận, cách ly, điều trị cấp cứu bệnh nhân, chủ động chuẩn bị giường bệnh, có kế hoạch duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có trường hợp mắc bệnh nguy hiểm (COVID-19, MERS-CoV, cúm A(H7N9), ...) xâm nhập hoặc khi dịch bệnh bùng phát.

6. Truyền thông phòng, chống dịch bệnh

- Tuyên truyền hướng dẫn cộng đồng thực hiện đầy đủ các khuyến cáo phòng, chống dịch trong tình hình mới, thực hiện tốt thông điệp 5K gồm khẩu trang - khử khuẩn - khoảng cách - không tụ tập - khai báo y tế.

- Cập nhật thông tin minh bạch, liên tục tới các cơ quan báo, đài, người dân về tình hình dịch bệnh COVID-19 và các biện pháp phòng chống dịch trong và ngoài nước. Hiện nay, TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội đã yêu cầu người dân bắt buộc đeo khẩu trang ở nơi công cộng, có biện pháp xử phạt các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông trong phòng, chống dịch bệnh, với phương châm truyền thông đi trước một bước, lấy phòng bệnh là chính, hướng về cơ sở, dựa vào cộng đồng; tăng cường phổ biến kiến thức, giúp thay đổi hành vi chủ động phòng ngừa dịch bệnh; tuyên truyền để người dân chủ động phòng bệnh, khi mắc bệnh cần sớm đến cơ sở y tế gần nhất để được khám, tư vấn và điều trị, không lên thẳng tuyến trên gây tình trạng quá tải bệnh viện, tăng nguy cơ lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng tổ chức truyền thông, truyền thông nguy cơ cho người dân về các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm chủng và an toàn tiêm chủng kết nối 63 tỉnh, thành phố và gần 700 điểm cầu tỉnh, quận, huyện do Bộ trưởng chủ trì. Tổ chức các lễ mít tinh, phát động, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, bệnh hàng năm như Ngày Thế giới phòng chống sốt rét, Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết, Ngày thế giới phòng chống viêm gan, Ngày thế giới phòng chống bệnh dại. Tổ chức Hội thảo quốc tế phòng chống đại khu vực ASEAN.

- Xây dựng, phát sóng các khuyến cáo, thông điệp truyền thông phòng chống bệnh truyền nhiễm để đăng tin trên website của Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng và phát trên truyền hình khuyến cáo người dân chủ động phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức gặp gỡ định kỳ, đột xuất, tập huấn cho các phóng viên Báo, Đài về các bệnh truyền nhiễm gây dịch và các thông điệp phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền về tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức các lễ mít tinh, các buổi phát động, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, bệnh.

- Thường xuyên xây dựng, cập nhật các khuyến cáo phòng chống dịch bệnh, đăng tin trên website của các cơ quan Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông ngay từ đầu mùa dịch và tăng cường truyền thông nguy cơ tại các địa phương có nguy cơ xảy ra dịch bệnh.

- Tổ chức truyền thông phòng chống dịch bệnh, cung cấp thông tin cho người dân và các cơ quan báo đài, tổ chức truyền thông với các hình thức tọa đàm, TV spots, Radio spot, trên VTV 1, các đài truyền hình địa phương.

7. Phối hợp liên ngành

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng chống dịch, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm có tỷ lệ tử vong cao như COVID-19, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MERS-CoV, bệnh dại.

- Phối hợp với các Bộ, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan đã tăng cường các hoạt động liên ngành kiểm tra, quản lý việc vận chuyển, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc trên thị trường.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác vệ sinh phòng bệnh trong các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Ngoại giao, Công an, Thông tin Truyền thông, Lao động Thương binh và Xã hội, Quốc phòng trong công tác tuyên truyền và triển khai các hoạt động phòng chống COVID-19, MERS-CoV.

- Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân để thực hiện công tác phòng chống sốt xuất huyết.

- Bộ Y tế đã phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế tại Việt Nam thông qua sử dụng bộ công cụ của WHO.

- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị chia sẻ thông tin dịch bệnh với Lào và Căm Pu Chia tại 14 cặp cửa khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Hàng không trong việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tại các cảng hàng không trong việc phối hợp, xử lý hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua đường hàng không.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đền xa văn và “Hải quan một cửa” tại các cửa khẩu quốc tế đường biển; tham gia các đoàn công tác liên ngành về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Phối hợp với Ủy ban biên giới và các Bộ, ngành tiếp tục thực hiện việc khảo sát nhằm nâng cấp các cặp cửa khẩu đường bộ với 3 nước Trung Quốc, Lào, Căm Pu Chia.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

8. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học

- Bộ Y tế đã phối hợp với Ban thư ký ASEAN và các nước liên quan xây dựng kế hoạch tiên khả thi thành lập Trung tâm ASEAN đáp ứng với các tình

huống y tế công cộng khẩn cấp, bệnh truyền nhiễm mới nổi và đề xuất phương án sơ bộ đặt Trung tâm tại Việt Nam. Họp hàng tuần với WHO, các nước trong khu vực để trao đổi về các biện pháp ứng phó với dịch bệnh.

- Tổ chức hội nghị quốc tế về bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và mới nổi khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

- Phối hợp với Đầu mối thực hiện Điều lệ y tế quốc tế của các nước chia sẻ thông tin dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm và mới nổi: COVID-19, Ebola, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), cúm A(H5N6), MERS-CoV.

- Thực hiện việc chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh giữa các cặp tỉnh của 14 tỉnh có chung đường biên giới giữa Việt Nam - Lào - Campuchia chia nhằm chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh lan truyền qua biên giới.

- Hợp tác với WHO, USCDC, FAO, UNICEF, USAID, ADB, WB, PATH và các tổ chức quốc tế khác để huy động các nguồn lực và kỹ thuật cho phòng chống bệnh truyền nhiễm, nâng cao năng lực cán bộ, hệ thống kiểm dịch y tế.

- Triển khai hoạt động hợp tác với WHO và UNDP về mô hình cảnh báo sớm sốt xuất huyết.

- Nghiên cứu khoa học đề tài cấp cơ sở đánh giá việc triển khai Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Triển khai các hoạt động Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông. Triển khai thực hiện dự án hợp tác quốc tế (GHS, ADB, FETP, WHO, ...).

- Tiếp tục thực hiện một số hoạt động phối hợp thông qua cơ chế hợp tác giữa các nước ASEAN về diễn tập, xây dựng các hướng dẫn chung về điều tra ổ dịch, điều tra người tiếp xúc, ...

9. Công tác cải cách hành chính, Ứng dụng CNTT

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố. Tiếp tục hoàn thiện kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ.

- Triển khai đánh giá việc thông tin, báo cáo bằng phần mềm trực tuyến theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tiếp tục hoàn thiện kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ với nguồn thông tin từ phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, giám sát trọng điểm, giám sát dựa vào sự kiện hiển thị trực quan các bảng, biểu đồ, bản đồ dịch tễ và triển khai mở rộng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm tích hợp phần mềm quản lý tiêm chủng. Tiếp tục phối hợp với các đối tác phát triển đề đề xuất triển khai giải pháp thí điểm đường dây nóng ghi nhận thông tin dịch bệnh truyền nhiễm, hệ thống truyền thông qua màn hình số.

10. Công tác hậu cần, đầu tư tài chính

- Bộ Y tế xây dựng, triển khai kế hoạch kinh phí sử dụng các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Bộ Y tế đề xuất danh mục dự trữ quốc gia và xây dựng danh mục dự trữ của ngành Y tế để chủ động đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt kế hoạch đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh và các Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia tại các tỉnh, thành phố.

- Khảo sát, đánh giá và xây dựng Hướng dẫn dự trữ các mặt hàng phục vụ công tác chống dịch khẩn cấp.

- Cập nhật, kiểm tra số lượng vật tư, hóa chất tồn kho, cấp phát cho các đơn vị theo đề nghị, đồng thời, theo dõi tiến độ tiếp nhận vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch tại địa phương.

- Cấp vật tư, hóa chất, trang thiết bị kịp thời cho các tỉnh, thành phố triển khai công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

11. Đánh giá kết quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	Kết quả năm 2020	So với kế hoạch
1. Bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9) Không để dịch bệnh xâm nhập vào Việt Nam	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
2. Bệnh cúm A (H5N1), cúm A (H5N6) 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
3. COVID-19 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng.	- Ghi nhận 1.405 trường hợp mắc (trong đó có 745 trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, 660 trường hợp lây nhiễm cộng đồng). - Ghi nhận 159 ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bùng phát trong cộng đồng. Đến nay đã qua 15 ngày không ghi nhận ca mắc trong cộng đồng. - Được WHO đánh giá là hình mẫu trong phòng chống dịch.	Đạt
4. Bệnh sốt xuất huyết: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 150/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/ mắc: < 0,09%.	- Không có dịch lớn - 112/100.000 dân - 0,016%	Đạt Đạt Đạt
5. Bệnh sốt rét: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 19/100.000 dân. - Tỷ lệ tử vong: ≤ 0,02/100.000 dân.	- Không xảy ra dịch. - 2/100.000 dân - 0,001/100.000 dân	Đạt Đạt Đạt

6. <i>Bệnh dại:</i> Không chế ≤ 77 trường hợp tử vong	72 tử vong	Đạt
7. <i>Bệnh tay chân miệng</i> - Tỷ lệ mắc: < 100/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/mắc: < 0,05%.	- 73/100.000 dân - 0 %	Đạt Đạt
8. <i>Bệnh tả, lỵ trực trùng:</i> 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.	- Không ghi nhận trường hợp mắc tả - Ổ dịch lỵ trực trùng được xử lý triệt để, không lây lan ra cộng đồng.	Đạt
9. <i>Các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng:</i> - Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. - Tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt ≥ 95% quy mô xã, phường. - <i>Bệnh sởi, rubella:</i> + Tỷ lệ mắc: < 40/100.000 dân. + Tỷ lệ tử vong: < 0,1%. - Bệnh ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật bản B và các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng khác: giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2011 - 2015.	- Tiếp tục duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. - Tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng Quý III/2020 đạt 72,7% quy mô xã, phường - 4/100.000 dân - 0 % - Tỷ lệ mắc bạch hầu 0,23/100.000 dân. - Tỷ lệ mắc ho gà 1,81/100.000 dân	Đạt Ước tính năm 2020: Đạt Đạt Đạt Đạt
10. <i>Các bệnh truyền nhiễm lưu hành khác:</i> Giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để gia tăng số mắc và xảy ra dịch bệnh.	Không có dịch bệnh lớn xảy ra	Đạt

III. KHÓ KHĂN VÀ TỒN TẠI

- Trên thế giới và khu vực, dịch bệnh luôn diễn biến phức tạp, luôn có nguy cơ bùng phát bệnh dịch, bệnh mới nổi, tái nổi, bệnh chưa rõ nguyên nhân, sự biến chủng tác nhân gây bệnh. Đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm, dịch COVID-19, bệnh cúm A(H7N9), MERS-CoV, sốt vàng ... chưa không chế được triệt để, vẫn có xu hướng gia tăng; một số bệnh trước đây đã được không chế nhưng hiện gia tăng trở lại ở nhiều quốc gia trong khu vực như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, bại liệt, sởi. Trong đó có những quốc gia có chung đường biên giới và một số quốc gia có nhiều hoạt động giao lưu thương mại với nước ta.

- Tại Việt Nam đã thành công trong việc ngăn chặn không để một số dịch bệnh nguy hiểm mới nổi xâm nhập như cúm A(H7N9), MERS - CoV, sốt vàng ... góp phần rất lớn vào việc ổn định an sinh xã hội trong bối cảnh giao lưu du lịch, thương mại giữa các nước trên thế giới ngày càng gia tăng. Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành tại Việt Nam như tay chân miệng, viêm não vi rút ..., tuy đã được kiểm soát và có số mắc giảm so với năm 2019 nhưng vẫn có nguy cơ lây lan, bùng phát nếu không quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch một cách triệt để.

- Các bệnh dịch chủ yếu do vi rút (tay chân miệng, sốt xuất huyết...), không có thuốc điều trị đặc hiệu, một số bệnh chưa có vắc xin dự phòng, các biện pháp phòng chống dịch chủ yếu là các biện pháp không đặc hiệu, tuy đã được kiểm soát và có số mắc giảm nhưng vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ lây lan, bùng phát. Các bệnh truyền nhiễm đã được thanh toán, loại trừ tại Việt Nam như dịch hạch, bại liệt luôn có nguy cơ tái xâm nhập.

- Sự biến đổi khí hậu, biến động về dân cư, đô thị hóa, đặc biệt là thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm của một bộ phận lớn dân cư chưa được tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch bệnh mới phát sinh, cũng như các dịch bệnh đã được khống chế nay xuất hiện trở lại.

- Một số địa phương chưa có sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống dịch, chưa thấy được sự cần thiết và tính cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, coi công tác phòng chống dịch bệnh là nhiệm vụ của ngành y tế, các Ban ngành đoàn thể chưa tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nhận thức của người dân còn hạn chế, chưa tự giác tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng; bệnh đại còn ghi nhận nhiều trường hợp tử vong do người dân không chủ động, tự giác đi tiêm phòng vắc xin đại; có thói quen, tập quán ăn uống không đảm bảo vệ sinh (ăn tiết canh sống gây bệnh liên cầu lợn).

- Bùng nổ dân số, đô thị hóa, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự giao lưu rộng rãi của người dân, hậu quả của thiên tai, lụt bão đang tác động tiêu cực tới các hoạt động y tế dự phòng, có thể làm phát sinh, phát triển dịch bệnh.

- Hoạt động cung ứng vắc xin trong thời gian qua do nhiều nguyên nhân từ các nhà sản xuất chưa đáp ứng, cung ứng chậm để đảm bảo triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Việc quản lý đối tượng tiêm chủng dịch vụ và tiêm chủng mở rộng khó khăn do không tách hoặc cập nhật được các đối tượng trong tiêm chủng mở rộng sử dụng vắc xin tiêm chủng dịch vụ, không quản lý được hết các đối tượng vắng lai, di biến động. Tại một số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chưa quản lý được hết các đối tượng, tỷ lệ tiêm chủng còn thấp ở quy mô cấp xã. Hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền tại một số địa phương trong công tác triển khai tiêm chủng, quản lý đối tượng chưa được chú trọng, thiếu sự quan tâm chỉ đạo.

- Việc triển khai hoạt động kiểm dịch y tế đối với người còn gặp khó khăn do các nguyên nhân chính như: điều kiện cơ sở làm việc còn nhiều hạn chế và

phòng cách ly, các trang thiết bị phục vụ khám, phát hiện các triệu chứng liên quan tới các bệnh dịch chưa được trang bị hoặc còn thiếu và đặc biệt là bác sĩ tại các cửa khẩu còn thiếu. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, tiêm chủng không ổn định, có nhiều trường hợp luân chuyển, kiêm nhiệm công tác, nhân lực còn thiếu và yếu ở nhiều nơi.

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia liên tục bị cắt giảm hàng năm, đến năm 2020 đã kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống dịch tại địa phương hạn chế, nhiều địa phương không bố trí hoặc bố trí chậm kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2021

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2021	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
1	Dịch COVID-19	Nguy cơ xuất hiện các đợt dịch tại 1 số địa phương	Tình hình dịch vẫn diễn biến phức tạp, gia tăng tại hầu hết các quốc gia, đặc biệt tại một số quốc gia Châu Á và Châu Âu.	Đã ghi nhận 1.402 trường hợp mắc (trong đó 660 ca cộng đồng, 742 ca nhập cảnh)	Vi rút mới thuộc họ corona (nCoV).	Chủ yếu qua giọt bắn đường hô hấp	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Vắc xin chưa được sử dụng tại Việt Nam, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.	Việc đón công dân Việt Nam, chuyên gia nhập cảnh. Các đối tượng nhập cảnh trái phép chưa được quản lý.
2	Ebola	Nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam	Tiếp tục ghi nhận tại các nước khu vực châu Phi	Chưa ghi nhận trường hợp mắc	Một týp vi rút gây bệnh	Qua tiếp xúc	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Người nhập cảnh từ vùng có dịch
3	MERS-CoV	Nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam	Tiếp tục ghi nhận tại các nước khu vực Trung Đông.	Chưa ghi nhận trường hợp mắc	Một týp vi rút gây bệnh	Qua tiếp xúc	Chưa có miễn dịch cộng đồng.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	Người nhập cảnh từ vùng có dịch
4	Cúm gia cầm độc lực cao gây bệnh cho người	Trong những tháng mùa đông - xuân và mùa lễ hội, có nguy cơ xuất hiện cúm A(H7N9) xâm nhập; dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các đàn gia cầm tại một số tỉnh, thành phố, nguy cơ lây bệnh cho người.	Dịch bệnh cúm A(H7N9) tại Trung Quốc gia tăng qua hàng năm gần đây cả về quy mô và phạm vi. Tiếp tục ghi nhận cúm A(H5N1) tại Ai Cập, Indonexia.	Không ghi nhận trường hợp mắc cúm A(H5N1), cúm A(H5N6), cúm A(H7N9) trên người. Tuy nhiên vẫn ghi nhận các ổ dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) trên các đàn gia cầm tại một số tỉnh, TP.	Có nguy cơ biến chủng và tái tổ hợp.	Từ gia cầm sang người	Chưa có miễn dịch cúm A(H7N9) và cúm A(H5N6) trong cộng đồng do chưa có trường hợp mắc.	Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Chưa có vắc xin sử dụng ở Việt nam.	Chưa kiểm soát được dịch bệnh trên gia cầm. Xảy ra dịch cúm trên gia cầm. Thói quen sử dụng, tiếp xúc với gia cầm, sản phẩm gia cầm bị bệnh. Giao lưu với vùng có dịch.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2021	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
5	Tả	Có nguy cơ xâm nhập từ các quốc gia lưu hành dịch bệnh	Dịch tả tiếp tục ghi nhận với số mắc cao ở một số quốc gia Châu Phi.	Năm 2007-2011 liên tục ghi nhận trường hợp bệnh, từ năm 2012 đến nay không ghi nhận trường hợp mắc.	Có hai týp gây bệnh chủ yếu tại Việt Nam là Ogawa và Inaba.	Đường tiêu hóa, thông qua thực phẩm và nguồn nước nhiễm bẩn	Thời gian tồn tại miễn dịch ngắn.	Có vắc xin, hiệu lực bảo vệ thấp 70%, miễn dịch tồn tại ngắn 6 tháng. Có kháng sinh đặc hiệu.	Quản lý nước sinh hoạt, phân chưa tốt. Không đảm bảo an toàn thực phẩm. Tập quán ăn, uống mất vệ sinh của một số bộ phận dân cư.
6	Tay chân miệng	Lưu hành, gia tăng cục bộ tại một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Tỷ lệ tử vong duy trì ở mức thấp so với các nước trong khu vực.	Trong những năm gần đây, các nước trong khu vực tiếp tục ghi nhận tỷ lệ mắc cao.	Từ năm 2005 - 2016 dịch bệnh xuất hiện rải rác và lưu hành rộng. Năm 2018-2020 ghi nhận sự gia tăng cục bộ tại một số tỉnh, TP.	Nhiều týp vi rút. Tỷ lệ người lành mang trùng 71% các ổ dịch, thời gian thải trùng dài tới 6 tuần.	Đường tiêu hóa, thông qua thực phẩm và tiếp xúc với vật dụng nhiễm bẩn.	Không có miễn dịch chéo. Tỷ lệ mắc cao ở trẻ dưới 5 tuổi.	Chưa có vắc xin và thuốc điều trị đặc hiệu. Chưa có biện pháp phòng bệnh đặc hiệu.	Mầm bệnh lưu hành rộng rãi trong cộng đồng. Thói quen rửa tay hợp vệ sinh thấp. Tỷ lệ người lớn, người chăm sóc trẻ mang trùng cao.
7	Sốt xuất huyết	Lưu hành cao, có tính chu kỳ, nguy cơ lưu hành cao ở các tỉnh miền Nam, miền Trung, Tây nguyên, đồng bằng, trung du Bắc bộ.	Các nước trong khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới tiếp tục ghi nhận với tỷ lệ mắc cao.	Trong giai đoạn 2001 - 2012 tỷ lệ mắc ở mức cao. Năm 2013, 2014 giảm xuống, gia tăng năm 2017 - 2019.	Có 4 týp gây bệnh D1, D2, D3, D4. (chủ yếu vẫn là D1, D2)	Do muỗi truyền	Miễn dịch bền vững theo týp, không có miễn dịch chéo.	Vắc xin chưa được sử dụng rộng rãi. Chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.	Tích trữ nước sinh hoạt. Mưa nhiều, nhiệt độ tăng. Đô thị hóa mạnh tạo các ổ bọ gây nguồn.
8	Chikungunya	Bệnh hiện ghi nhận rải rác tại khu vực phía Nam và có thể trở thành bệnh lưu hành thời gian tới	Dịch bệnh ghi nhận tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới	Đã ghi nhận tại 1 tỉnh Tây Nam bộ ở miền Nam	Vi rút Chikungunya	Do muỗi Aedes truyền	Chưa có miễn dịch.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu	Di cư nhiều. Vệ sinh môi trường còn nhiều tồn tại.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2021	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
9	Zika	Bệnh lưu hành tại Việt Nam, ghi nhận rải rác tại 1 số tỉnh, thành phố khu vực phía Nam.	Dịch bệnh ghi nhận tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.	Đã ghi nhận tại khu vực miền Nam, miền Trung và Tây Nguyên.	Có liên hệ mật thiết với chủng vi rút Zika châu Á.	Do muỗi truyền Ades	Chưa có miễn dịch.	Chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu.	
10	Sởi	Bệnh lưu hành tại Việt Nam, vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra các ổ dịch tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, nơi có tỷ lệ tiêm chủng thấp	Bệnh dịch ghi nhận tại 178/194 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung tại khu vực Tây Thái Bình Dương, châu Phi.	Bệnh lưu hành rộng trên cả nước. Chu kỳ bùng phát dịch 4-5 năm, đợt gần nhất năm 2014 dịch bệnh bùng phát tại 63/63 tỉnh, thành phố.	Một týp vi rút gây bệnh	Đường hô hấp	Miễn dịch bền vững	Có vắc xin, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.	Tỷ lệ tiêm chủng thấp tại các xã vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Giao lưu đi, lại gia tăng giữa các khu vực.
11	Sốt rét	Nguy cơ rải rác tại một số tỉnh miền Nam, Tây Nguyên, miền Trung, miền núi phía Bắc. Nguy cơ ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc có thể lan rộng.	Các nước trong khu vực, thế giới tiếp tục ghi nhận với tỷ lệ mắc cao.	Trong giai đoạn 2015 - 2019 tỷ lệ mắc và tử vong liên tục giảm, khu trú ở miền Nam, Trung. Ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên	Có 2 loài gây bệnh chủ yếu: vivax và falciparum. Tỷ lệ Ký sinh trùng kháng thuốc cao. Không có miễn dịch chéo	Do muỗi truyền	Miễn dịch không bền vững.	Chưa có vắc xin.	Di cư tự do. Người dân các tỉnh miền núi đi làm rừng và nương rẫy nhiều. Mưa nhiều, nhiệt độ tăng. Ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2021	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
12	Dại	Nguy cơ xảy ra dịch rải rác tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, nguy cơ gia tăng số mắc và số tử vong.	Hàng năm ghi nhận các trường hợp mắc tại các quốc gia như Trung Quốc, Philippines, Thái Lan, Lào, Campuchia	Tỷ lệ chết/mắc cao. Hàng năm có số tử vong cao nhất trong các bệnh truyền nhiễm lưu hành.	Một týp vi rút gây bệnh	Chủ yếu lây qua da bị tổn thương như vết cắn, cào, xước và niêm mạc	Miễn dịch bền vững sau tiêm vắc xin phòng bệnh đại đầy đủ. Tỷ lệ miễn dịch trong quần thể thấp.	Có vắc xin phòng bệnh. Không có thuốc điều trị đặc hiệu.	Bệnh đại lưu hành trên đàn chó, mèo, chưa được kiểm soát. Tỷ lệ tiêm phòng đại ở đàn chó, mèo thấp. Ý thức ở một số người dân chưa cao về điều trị dự phòng bệnh đại sau phơi nhiễm.
13	Bệnh viêm gan vi rút	Các bệnh viêm gan do vi rút có tỷ lệ lưu hành cao trong cộng đồng.	Tỷ lệ mắc cao viêm gan vi rút B, có các vụ dịch nhỏ viêm gan vi rút C, viêm gan vi rút A. Số lượng tử vong do viêm gan vi rút cao.	Tỷ lệ mắc nhiễm vi rút viêm gan B cao, xuất hiện ổ dịch viêm gan vi rút A	Týp A, B, C, D, E	Máu, tiêu hóa	Miễn dịch bền vững	Có vắc xin phòng viêm gan vi rút A,B	Tỷ lệ lưu hành cao Tỷ lệ người tiêm vắc xin thấp Tỷ lệ tiêm trẻ sơ sinh thấp và gián đoạn tiêm
14	Bệnh than, leptospira, liên cầu lợn ở người; các bệnh do Hanta vi rút.	Bệnh xảy ra rải rác và số mắc có thể tăng lên.	Bệnh xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới và các nước trong khu vực	Bệnh vẫn ghi nhận trên động vật tại các tỉnh có nguy cơ cao là khu vực miền núi, miền Trung, miền Nam.		Qua ăn uống hoặc tiếp xúc.	Miễn dịch trong cộng đồng có tỷ lệ thấp hoặc không có miễn dịch.	Chưa có vắc xin phòng bệnh.	Chăn nuôi chưa được quản lý tốt làm tăng nguy cơ lây nhiễm. Tập quán chăn nuôi, giết mổ không hợp vệ sinh. Thói quen ăn uống không đảm bảo vệ sinh.

TT	Tên bệnh	Dự báo dịch bệnh 2021	Cơ sở ước tính, dự báo						
			Thế giới	Trong nước	Tác nhân	Đường lây	Miễn dịch cộng đồng	Vắc xin, biện pháp phòng bệnh đặc hiệu	Yếu tố nguy cơ
			1	2	3	4	5	6	7
15	Các bệnh thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng	Nguy cơ tản phát các trường hợp mắc bệnh như ho gà, bạch hầu ...	Ghi nhận rải rác ở một số quốc gia trên thế giới.	Ghi nhận trường hợp mắc bệnh ho gà, bạch hầu, sởi rải rác ở một số tỉnh.	Các chủng gây bệnh đã được xác định cho từng bệnh.	Đường lây truyền đã xác định rõ cho từng bệnh.	Miễn dịch bền vững. Tỷ lệ miễn dịch cao trong quần thể.	Có kế hoạch chủ động tiêm vắc xin hàng năm và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng.	Có nguy cơ xâm nhập từ các nước có tỷ lệ mắc cao. Tỷ lệ tiêm vắc xin không được duy trì. Có thời gian ngừng tiêm cho trẻ sơ sinh

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. MỤC TIÊU CHUNG

Giảm 5-10% tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm so với trung bình hàng năm giai đoạn 2016-2020. Không chế kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm nguy hiểm không để xâm nhập vào Việt Nam.

2. Tiếp tục tăng cường hoạt động phòng chống dịch COVID-19, thực hiện giám sát phát hiện sớm để khoanh vùng, cách ly, xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa lây lan rộng.

3. Bảo đảm công tác phân tuyến điều trị giảm quá tải bệnh viện tuyến cuối; thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, biến chứng.

4. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh.

5. Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

6. Tăng cường hợp tác liên ngành và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm dịch y tế và vai trò của Cơ quan Đầu mối thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế (IHR) tại Việt Nam.

7. Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh tại các tuyến.

8. Tăng cường năng lực, đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị y tế và vật tư y tế cho hệ thống y tế dự phòng các cấp theo tiêu chuẩn để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của hệ thống.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

1. Xây dựng văn bản pháp quy, hướng dẫn chuyên môn

- Hoàn thiện hồ sơ xây dựng, trình dự thảo Luật dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005) tại Việt Nam.

- Xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về danh mục bệnh truyền nhiễm phải sử dụng vắc xin bắt buộc.

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ hoạt động kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.

- Xây dựng Kế hoạch Phòng chống đại dịch cúm ở người.

- Xây dựng Kế hoạch dự phòng đáp ứng với các nguy cơ y tế công cộng ưu tiên của quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống và loại trừ sốt rét giai đoạn 2021-2025.

- Cập nhật hướng dẫn vận hành Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Trung ương.

- Xây dựng hướng dẫn thiết lập và vận hành Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng.

- Xây dựng quy trình thực hành chuẩn cho các hoạt động vận hành của Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Trung ương.

- Xây dựng quy chế sử dụng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng theo dõi thông tin dịch bệnh.

- Xây dựng Niên giám thống kê bệnh truyền nhiễm năm 2020.

- Xây dựng tài liệu Hướng dẫn giám sát, xử lý vệ sinh tàu bay, tàu thuyền.

- Xây dựng tài liệu Hướng dẫn về đánh giá nguy cơ tại Việt Nam.

- Xây dựng Hướng dẫn giám sát viêm gan vi rút.

- Cập nhật Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh tay chân miệng.

- Cập nhật Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

- Xây dựng Hướng dẫn giám sát và xử lý ổ dịch liên ngành y tế - nông nghiệp đối với 5 bệnh: cúm gia cầm, dại, than, liên cầu lợn, xoắn khuẩn vàng da.

- Cập nhật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút C.

- Cập nhật hướng dẫn chẩn đoán, điều trị một số bệnh ký sinh trùng.

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.

- 100% cán bộ làm công tác thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng và hướng dẫn sử dụng báo cáo bằng phần mềm qua mạng internet.

- 100 % hành khách xuất, nhập cảnh, quá cảnh được thực hiện kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu, phát hiện kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm để tổ chức quản lý, cách ly.

3. Chỉ tiêu cụ thể đối với một số bệnh truyền nhiễm

3.1. Dịch COVID-19

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng.

3.2. Bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9)

- Không để dịch bệnh xâm nhập vào Việt Nam.

3.3. Bệnh cúm A (H5N1), cúm A (H5N6)

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

3.4. Bệnh sốt xuất huyết

- Không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tỷ lệ mắc: < 150/100.000 dân.

- Tỷ lệ chết/mắc: < 0,09%.

3.5. Bệnh sốt rét

- Không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Tỷ lệ mắc: < 3,6/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: $\leq 0,02/100.000$ dân.

3.6. Bệnh dại:

- Không chế ≤ 77 trường hợp tử vong.

3.7. Bệnh tay chân miệng

- Tỷ lệ mắc: < 100/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: < 0,05%.

3.8. Bệnh tả, lỵ trực trùng

- 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

4. Một số bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng

4.1. Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

4.2. Tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt $\geq 95\%$ quy mô xã, phường.

4.3. Bệnh sởi, rubella

- Tỷ lệ mắc: < 40/100.000 dân.

- Tỷ lệ tử vong: < 0,1%.

4.4. Bệnh ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật bản B và các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng khác: giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2011 - 2015.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức, chỉ đạo điều hành

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và quyết liệt các chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19; tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu ngăn chặn nguồn lây nhiễm xâm nhập bên ngoài và khoanh vùng, phát hiện sớm, cách ly, dập dịch từ bên trong.

- Dự báo tình hình dịch bệnh và xây dựng kế hoạch ứng phó với các cấp độ của dịch bệnh, đặc biệt với các dịch bệnh nguy hiểm nhằm chủ động ứng phó trong các tình huống khác nhau có hiệu quả nhất và giảm tối đa tác động và thiệt hại do dịch bệnh.

- Phối hợp các Bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Ban Bí Thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phòng chống dịch từ Trung ương đến địa phương, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức về giám sát và phòng, chống dịch bệnh để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Củng cố, duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp để nâng cao chất lượng, hiệu quả và chủ động trong phòng chống bệnh dịch, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống và ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trên địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác phòng, chống dịch bệnh, sớm phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, cấp và bổ sung kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh và các Chương trình mục tiêu y tế.

- Bộ Y tế tham mưu kịp thời cho Thủ tướng Chính phủ; Sở Y tế kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân chỉ đạo công tác phòng chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát, đặc biệt đối với các bệnh nguy hiểm và mới nổi (COVID-19, cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), MERS-CoV, Ebola...).

- Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường chỉ đạo việc thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, đặc biệt tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Củng cố việc giao ban trực tuyến hàng tuần, cung cấp, chia sẻ và trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh kịp thời và chính xác cho các đơn vị trong hệ thống.

- Tăng cường chỉ, đạo giám sát, kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ tuyến dưới. Tổ chức đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, thống kê báo cáo, mở rộng triển khai sử dụng hệ thống báo cáo điện tử cho tất cả các tuyến.

- Rà soát và nâng cao chất lượng xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực y tế dự phòng.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và người dân và cùng với cơ quan quản lý nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

- Triển khai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai kiểm tra, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Chuyên môn kỹ thuật

2.1. Công tác kiểm soát bệnh truyền nhiễm

2.1.1. Dịch COVID-19

Trong thời gian tới, nguy cơ dịch bệnh vẫn thường trực và sẽ tiếp tục có các ca mắc trong cộng đồng, đặc biệt việc đón công dân Việt Nam và chuyên gia nhập cảnh và việc xem xét kết nối trở lại các chuyến bay thương mại trong thời gian tới đây nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế. Để tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kép vừa bảo đảm phòng, chống dịch, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cần thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

a) Ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập từ bên ngoài

- Không thực hiện nhập cảnh đối với các khách du lịch. Tăng cường kiểm soát cư dân đi lại qua đường mòn lối mở trên tất cả các tuyến biên giới đường bộ.

- Cách ly y tế tất cả các trường hợp nhập cảnh, lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về nhập cảnh, giám sát, cách ly y tế, phòng chống COVID-19, đặc biệt là các điều kiện trước khi nhập cảnh (Giấy xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2, giấy khai báo y tế...), việc đưa đón từ cửa khẩu, các khu vực cách ly y tế đối với người nhập cảnh (bao gồm khu cách ly trong, ngoài quân đội có thu phí) tuyệt đối không để lây lan trong khu vực cách ly, lây lan ra cộng đồng. Đảm bảo việc xét nghiệm đúng số lượng, thời gian, đối tượng.

- Thực hiện nghiêm phòng chống lây nhiễm tại khu cách ly và lây nhiễm ra cộng đồng.

- Tổ chức quản lý điều trị các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2, thực hiện nghiêm công tác phòng, chống lây nhiễm trong cơ sở y tế.

b) Tăng cường giám sát, phòng bệnh trong nước, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng bản đồ an toàn phòng chống dịch COVID-19 đối với từng cơ sở y tế, trường học, khách sạn... để các cơ sở tự theo dõi, người dân, chính quyền giám sát thực hiện.

- Rà soát, cập nhật các kịch bản phòng chống dịch, chuẩn bị ứng phó với tình huống xấu nhất trong mùa đông năm nay; thực hiện đúng việc giám sát cách ly, lấy mẫu xét nghiệm, đặc biệt là chuyên gia nước ngoài, người hồi hương, nhập cảnh.

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn cộng đồng thực hiện đầy đủ các khuyến cáo phòng, chống dịch trong tình hình mới, thực hiện tốt thông điệp 5K gồm khẩu trang - khử khuẩn - khoảng cách - không tụ tập - khai báo y tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất, cung ứng sinh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán nhanh, vắc xin trong nước để tiến tới tự chủ về công nghệ sản xuất, có thể xuất khẩu. Trước mắt, chủ động tiếp cận các nguồn vắc xin phòng COVID-19 trên thế giới để sớm mua được vắc xin sử dụng phòng bệnh cho cộng đồng.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ xuất nhập cảnh qua biên giới, đặc biệt chú trọng quản lý các đối tượng chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam làm việc, các đối tượng nhập cảnh trái phép; đồng thời tiếp tục tổ chức nghiêm việc tổ chức thực hiện cách ly theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Cập nhật Hướng dẫn giám sát và phòng chống dịch COVID-19; hướng dẫn cách ly y tế; Quy trình nhập cảnh, cách ly, giám sát y tế đối với người nhập cảnh trên chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ.

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19 trong cộng đồng và các cơ sở y tế, phát hiện sớm, lấy mẫu xét nghiệm, tổ chức cách ly theo quy định, khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch.

- Triển khai giám sát trọng điểm quốc gia về dịch COVID-19 ở tất cả các khu vực trên toàn quốc.

- Triển khai kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong tình hình mới theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia.

- Kiện toàn, duy trì sẵn sàng các Đội đáp ứng nhanh để điều tra, khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch.

- Thê chế hóa các biện pháp phòng ngừa, loại trừ và giảm thiểu yếu tố nguy cơ tại nơi làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh, khu vực sinh hoạt cộng đồng.

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch tại các địa phương, đơn vị.

Tổ chức các Đoàn kiểm tra công tác quản lý nhập cảnh, cách ly và giám sát y tế trong công tác PCD COVID-19 đối với chuyên gia, công dân Việt Nam nhập cảnh.

2.1.2. Các dịch bệnh truyền nhiễm khác

- Chủ động theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và kịp thời thông báo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để các dịch bệnh bùng phát, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong do bệnh dịch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch giám sát trọng điểm (cúm, SARI, SVP, sốt xuất huyết- Zika- Chikungunya, tay chân miệng, sốt rét, viêm gan vi rút, viêm não Nhật Bản, dịch hạch) nhằm cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về dịch tễ học, vi khuẩn học và các yếu tố liên quan làm cơ sở lập kế hoạch dự phòng và khống chế dịch bệnh chủ động; Chương trình cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh, kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch, bệnh thuộc Chương trình mục tiêu Y tế

quốc gia; kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội và các sự kiện chính trị xã hội, thiên tai, bão lụt.

- Xét nghiệm phát hiện sớm tác nhân gây bệnh, tốt nhất là thực hiện xét nghiệm tại chỗ.

- Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa chủ động khi chưa có dịch xảy ra.

- Tăng cường và mở rộng triển khai giám sát dựa vào sự kiện (EBS) lồng ghép với hệ thống giám sát thường xuyên (giám sát dựa vào chỉ số).

- Duy trì hoạt động Trung tâm đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng Việt Nam (PHEOC) tại Bộ Y tế, Văn phòng đáp ứng khẩn cấp với sự kiện Y tế công cộng tại các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur kịp thời ứng phó với các vấn đề dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi, xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh. Tiếp tục xây dựng hệ thống EOC các tuyến khu vực, tỉnh thành phố.

- Thiết lập và vận hành Đội đáp ứng nhanh tại các tuyến có đủ năng lực và trang thiết bị sẵn sàng thực hiện xử lý ô dịch, hỗ trợ tuyến trước khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thường xuyên đánh giá nguy cơ, nhận định tình hình dịch bệnh; kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động Văn phòng đáp ứng tình huống khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nhằm tăng cường sự điều phối, chia sẻ thông tin và huy động các nguồn lực trong công tác giám sát, đáp ứng dịch bệnh truyền nhiễm.

- Đẩy mạnh công tác chủ động đáp ứng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 và báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên phạm vi toàn quốc theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Chương trình đào tạo về dịch tễ học thực địa (FETP) Việt Nam

- Xây dựng và phê duyệt Đề án Dịch tễ học ứng dụng 2021-2025 của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh đào tạo và ứng dụng dịch tễ học với mục tiêu tăng cường năng lực của y tế dự phòng Việt Nam nhằm đáp ứng nhanh, xử lý kịp thời các dịch bệnh, nhanh chóng kiểm soát bệnh dịch và giải quyết các vấn đề y tế công cộng góp phần nâng cao sức khỏe của người dân thông qua việc triển khai đào tạo cán bộ có chất lượng.

2.3. Công tác kiểm dịch y tế

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ xuất nhập cảnh qua biên giới, đặc biệt chú trọng quản lý các đối tượng chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam làm việc, các đối tượng nhập cảnh trái phép; đồng thời tiếp tục tổ chức nghiêm việc tổ chức thực hiện cách ly theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu; theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, đặc biệt các bệnh COVID-19, MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp.

- Tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai cơ chế “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đen xa vẫn và “Hải quan một cửa” tại các cửa khẩu quốc tế đường biển; tham gia các đoàn công tác liên ngành về đánh giá việc nâng cấp các cửa khẩu và việc triển khai thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành tại cửa khẩu.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu và thực hiện nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng hướng dẫn chuyên môn về quy trình kiểm dịch tại các cửa khẩu phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng dự thảo nội dung tiêu chí kiểm dịch viên y tế. Tổ chức cấp thẻ cho kiểm dịch viên y tế tại các địa phương.

2.4. Công tác đầu mối IHR

Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Đầu mối IHR, phối hợp với WHO tổ chức đánh giá độc lập việc thực hiện IHR tại Việt Nam, kết quả Việt Nam đã triển khai đủ các lĩnh vực kỹ thuật, đảm bảo năng lực thực hiện IHR được WHO đánh giá cao.

2.5. Công tác tiêm chủng và an toàn sinh học

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế về đảm bảo an toàn tiêm chủng, tăng cường kiểm tra giám sát, nâng cao tỷ lệ tiêm; đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

- Xây dựng các Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin trong tiêm chủng.

- Triển khai các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm theo Kế hoạch Nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm thuộc Y tế dự phòng năm 2020.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường tiếp cận tiêm chủng dịch vụ phòng bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt ít nhất 95% quy mô xã, phường trên phạm vi toàn quốc.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp, thực hiện việc chia sẻ thông tin, phân tích các trường hợp tai biến nặng sau tiêm. Thực hiện việc báo cáo, chia sẻ thông tin về các trường hợp tai biến nặng sau tiêm theo đúng quy định NRA.

- Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin cúm mùa cho nhân viên y tế trong năm 2020 theo Quyết định số 2893/QĐ-BYT ngày 11/5/2018 của Bộ Y tế; Kế hoạch

truyền thông về tiêm chủng, kế hoạch tiếp nhận, vận chuyển bảo quản và sử dụng vắc xin phòng chống đại dịch cúm.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia.

- Tổ chức thẩm định cấp mới và cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III cho 05 đơn vị.

2.6. Phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng bản đồ an toàn phòng chống dịch COVID-19 đối với từng cơ sở y tế, trường học, khách sạn... để các cơ sở tự theo dõi, người dân, chính quyền giám sát thực hiện. Cập nhật tính năng phần mềm theo dõi nhập, quản lý người nhập cảnh phòng chống COVID-10 (Vietnam Health Declaration).

- Tổ chức thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm qua phần mềm theo quy định Thông tư 54/2015/TT-BYT.

- Tổ chức thực hiện thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019.

- Quản lý thông tin tiêm chủng thông qua phần mềm báo cáo tiêm chủng.

- Xây dựng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ; tích hợp cơ sở dữ liệu (phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, thông tin tiêm chủng, kiểm dịch y tế, thời tiết ...) hiển thị trực quan các bảng, biểu đồ, bản đồ dịch tễ và triển khai mở rộng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm tích hợp phần mềm quản lý tiêm chủng. Tiếp tục phối hợp với các đối tác phát triển đề xuất triển khai giải pháp thí điểm đường dây nóng ghi nhận thông tin dịch bệnh truyền nhiễm, hệ thống truyền thông qua màn hình số.

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng kho dữ liệu và bảng theo dõi thông tin dịch tễ trong công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh.

2.7. Các giải pháp giảm tử vong

- Tăng cường triển khai tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm, bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh an toàn; cập nhật thường xuyên việc thực hiện bệnh viện an toàn thông qua ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường thực hiện nghiêm việc sàng lọc, phân loại, phân luồng, kiểm soát triệt để người bệnh tới khám bệnh, chữa bệnh, người đi lại giữa các khoa, phòng để phòng, chống lây nhiễm trong bệnh viện; chú trọng đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện, nhất là tại các khoa điều trị bệnh nhân nặng; đảm bảo công tác quản lý chất thải, vệ sinh môi trường.

- Tổ chức tốt hệ thống cấp cứu, điều trị bệnh nhân, sẵn sàng khu vực cách ly, các đội cấp cứu lưu động tăng cường công tác phòng chống nhiễm khuẩn, lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm giảm đến mức tối đa số mắc và tử vong.

- Tăng cường năng lực cho bệnh viện các tuyến, tổ chức phân tuyến điều trị, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Bổ sung phác đồ điều trị một số bệnh truyền nhiễm gây dịch, phác đồ chống sốc, chống kháng thuốc.

- Tổ chức các đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ tuyến dưới. Tập huấn về các phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu, chăm sóc bệnh nhân, phòng lây nhiễm.

- Trang bị phương tiện chẩn đoán, điều trị, cấp cứu bệnh nhân. Lập đường dây nóng hỗ trợ tuyến dưới. Xây dựng quy trình hội chẩn tuyến trên. Đảm bảo an toàn chuyển viện.

- Duy trì các đơn vị tập huấn điều trị bệnh truyền nhiễm tại các bệnh viện tuyến cuối như Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Nhi đồng 2, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. Hồ Chí Minh.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh về phát hiện sớm các dấu hiệu của bệnh, một số kiến thức cơ bản về phòng bệnh.

3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn cộng đồng thực hiện đầy đủ các khuyến cáo phòng, chống dịch trong tình hình mới, thực hiện tốt thông điệp 5K gồm khẩu trang - khử khuẩn - khoảng cách - không tụ tập - khai báo y tế.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cộng đồng về phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh và tiêm chủng phòng bệnh, đặc biệt đến các nhóm đối tượng nguy cơ (trường học, khu công nghiệp, nhà trọ...). Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về bệnh đại để tất cả người dân tuân thủ việc tiêm phòng bệnh đại sau phơi nhiễm.

- Xây dựng mô hình truyền thông số trong chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin về dịch bệnh và hoạt động giám sát đáp ứng giữa các tuyến.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông phù hợp với đặc thù tại khu vực cửa khẩu cho các hành khách xuất nhập cảnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động ứng phó, xử lý các tình huống thông tin y tế bất cập, kịp thời cung cấp thông tin bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin và truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, lợi ích tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục tổ chức các chiến dịch tuyên truyền rửa tay bằng xà phòng, chiến dịch vệ sinh môi trường; duy trì thực hiện tốt phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Đầu tư nguồn lực

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tăng đầu tư tài chính cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về phòng, chống dịch.

- Xây dựng dự trữ quốc gia và dự trữ của Bộ Y tế phòng chống dịch bệnh. rà soát cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng phòng xét nghiệm chuẩn thức tại các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất, cung ứng sinh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán nhanh, vắc xin trong nước để tiến tới tự chủ về công nghệ sản xuất, có thể xuất khẩu. Trước mắt, chủ động tiếp cận các nguồn vắc xin phòng COVID-19 trên thế giới để sớm mua được vắc xin sử dụng phòng bệnh cho cộng đồng.

- Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đảm bảo đầu tư nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Bổ sung số lượng cán bộ hiện đang thiếu cho các đơn vị dự phòng các tuyến, đảm bảo đủ nhân lực tham gia công tác phòng chống dịch. Tăng cường các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện công tác y tế dự phòng một cách hiệu quả; xây dựng các chính sách thu hút, đãi ngộ, chế độ độc hại và thâm niên nghề nghiệp cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp chống dịch, trực dịch cho cán bộ tham gia chống dịch bệnh.

- Thực hiện các quy định của Điều lệ y tế quốc tế, đảm bảo đáp ứng đủ 13 năng lực cơ bản mà Việt Nam đã cam kết thực hiện.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn công tác dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch khẩn cấp tại các đơn vị.

- Theo dõi, chỉ đạo các địa phương, đơn vị đảm bảo hậu cần phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, Đảm bảo kinh phí, hóa chất, trang thiết bị.

5. Phối hợp liên ngành

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong công tác quản lý nhập cảnh, cách ly, giám sát y tế đối với chuyên gia, công dân Việt Nam nhập cảnh; chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết các trường hợp ưu tiên nhập cảnh vào Việt Nam, đồng thời ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan triển khai

công tác phòng chống dịch bệnh trên người, bệnh từ động vật lây truyền sang người, phòng chống buôn lậu gia cầm, gia súc, các sản phẩm từ gia cầm, gia súc không rõ nguồn gốc xuất xứ; phối hợp giám sát chặt chẽ các đối tượng phải kiểm dịch tại các cửa khẩu.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan để đẩy mạnh các hoạt động phòng chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người theo hướng tiếp cận “Một sức khỏe”.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường năng lực thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế nhằm chủ động dự phòng, phát hiện, ứng phó với sự kiện y tế công cộng, trong đó có dịch bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu đề xuất các chính đãi ngộ cho cán bộ y tế dự phòng, chính sách về đào tạo, các chế độ bảo hiểm rủi ro và có chế độ bảo vệ sức khỏe đặc thù nghề nghiệp cho cán bộ y tế dự phòng; xây dựng các cơ chế đầu tư tài chính đặc thù cho công tác phòng chống dịch.

6. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục phối hợp với Ban thư ký ASEAN và các nước liên quan thành lập Trung tâm ASEAN đáp ứng với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp, bệnh truyền nhiễm mới nổi và đề xuất phương án sơ bộ đặt Trung tâm tại Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Y tế các nước trên thế giới thực hiện Điều lệ y tế quốc tế (IHR) nhằm chia sẻ thông tin dịch bệnh, nhất là các bệnh nguy hiểm, mới nổi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế: Phối hợp với các tổ chức quốc tế như WHO, FAO, UNICEF, USAID, USCDC, ADB, WB, PATH, Unilever, Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét, các tổ chức quốc tế khác để huy động các nguồn lực và kỹ thuật cho phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện IHR/APSED/GHSA tại Việt Nam. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các cam kết thực hiện vai trò quốc gia đầu mối thực hiện hành động phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người (ZDAP).

- Thúc đẩy việc chia sẻ thông tin giữa các cặp tỉnh chung đường biên giới 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

7. Nghiên cứu khoa học

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất, cung ứng sinh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán nhanh, vắc xin trong nước để tiến tới tự chủ về công nghệ sản xuất, có thể xuất khẩu. Trước mắt, chủ động tiếp cận các nguồn vắc xin phòng COVID-19 trên thế giới để sớm mua được vắc xin sử dụng phòng bệnh cho cộng đồng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dịch tễ học của bệnh, tác nhân gây bệnh, véc tơ truyền bệnh, vắc xin phòng bệnh, dự báo dịch, xây dựng mô hình phòng chống để đề xuất các biện pháp phòng chống phù hợp, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

8. Công tác kiểm tra, thanh tra

- Tổ chức các Đoàn kiểm tra công tác quản lý nhập cảnh, cách ly, giám sát y tế đối với chuyên gia, công dân Việt Nam nhập cảnh, các Đoàn kiểm tra công tác giám sát, cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú.

- Tổ chức các đoàn thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh, công bố dịch, quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ, kiểm dịch y tế biên giới tại các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, phòng chống dịch bệnh, tập trung vào các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi hoặc bệnh lưu hành có số mắc, tử vong cao (MERS-CoV, cúm A(H7N9), cúm A(H5N1), tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, đại ...) tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện về phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các giải pháp phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Phối hợp với ngành thú y và các đơn vị liên quan thành lập các đoàn công tác liên ngành tăng cường kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyến Trung ương

1.1. Cục Y tế dự phòng

- Tham mưu cho Bộ Y tế trong việc chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc.

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình dịch trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế, Lãnh đạo Chính phủ và các đơn vị liên quan.

- Thường trực về các hoạt động phòng chống dịch, điều phối hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo giám sát, phát hiện sớm sự lưu hành của vi rút gây bệnh, các yếu tố nguy cơ, các trường hợp mắc bệnh và xử lý triệt để ổ dịch.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin phòng, chống dịch bệnh, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng nội dung và phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh cho cộng đồng.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hướng dẫn giám sát, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; tập huấn, cập nhật các thông tin về giám sát, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ y tế dự phòng của các tuyến.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật/ Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh, thành phố phối hợp Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố và các đơn vị truyền thông tại địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Đầu mối Quốc gia thực hiện Điều lệ Y tế quốc tế, chia sẻ và cập nhật thông tin bệnh truyền nhiễm trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy mạnh các hoạt động của Văn phòng EOC, kịp thời ứng phó với các vấn đề dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi, các dịch bệnh có số mắc và tử vong cao, xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh.

- Đầu mối tổ chức họp đánh giá nguy cơ và đề xuất các biện pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp.

- Tham mưu Bộ Y tế thực hiện việc công bố dịch khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo trực tuyến trường hợp bệnh của 43 bệnh truyền nhiễm và quản lý từng đối tượng tiêm chủng tại 63 tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư số 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát các địa phương, các đơn vị y tế dự phòng trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

1.2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

- Tham mưu cho Bộ Y tế trong việc chỉ đạo, điều hành công tác điều trị bệnh truyền nhiễm.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tất cả cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống điều trị từ Trung ương đến địa phương trong công tác điều trị bệnh truyền nhiễm và trong công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Quy định tại Thông tư số 54/2015/TT - BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và chính xác.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghiêm việc phân luồng, phân tuyến điều trị bệnh nhân, thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện; tổng kết, rút kinh nghiệm về điều trị và các trường hợp tử vong.

- Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin về công tác điều trị bệnh truyền nhiễm, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trong việc triển khai điểm tiêm chủng các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng theo chỉ đạo của Bộ Y tế, phối hợp trong việc giám sát phát hiện và đáp ứng kịp thời các trường hợp tai biến sau tiêm chủng.

- Chủ trì xây dựng nội dung và phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh tại bệnh viện cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm của bệnh dịch; tập huấn, cập nhật các thông tin về chẩn đoán, phác đồ điều trị cho cán bộ các bệnh viện ở tất cả các tuyến.

- Chỉ đạo các Viện, Bệnh viện trực thuộc Bộ, Bệnh viện tỉnh, thành phố chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, khu vực thu dung để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra các địa phương, các cơ sở khám, chữa bệnh trong công tác điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng lây truyền chéo và thường trực chống dịch.

1.3. Cục An toàn thực phẩm

- Chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm cho cộng đồng, truyền thông về an toàn thực phẩm; chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác giám sát nguy cơ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm ở địa phương.

1.4. Cục Quản lý Môi trường Y tế

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường góp phần vào công tác phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động phòng chống COVID-19 trong các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và các công trình vệ sinh tại hộ gia đình.

1.5. Cục Quản lý Dược

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo nguồn cung của thuốc phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng.

- Thẩm định nhanh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép lưu hành các vắc xin mới, thuốc chống dịch tại Việt Nam.

1.6. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Bộ đảm bảo nguồn ngân sách, cơ chế dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

- Dự trù và cấp kinh phí kịp thời cho hoạt động phòng, chống dịch ngay từ đầu năm, đặc biệt là kinh phí phục vụ cho việc sẵn sàng ứng phó phòng, chống dịch; tập hợp nhu cầu về thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng để kiểm tra công tác đảm bảo thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn về các chế độ tài chính cho công tác phòng, chống dịch.

1.7. Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng

- Xây dựng kế hoạch tổng thể trong truyền thông phòng chống dịch bệnh. Chủ trì, phối hợp với Vụ, Cục và đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền trên các báo, đài thông qua các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài ... về phòng, chống dịch bệnh sởi.

- Chủ trì, phối hợp Cục Y tế dự phòng và các đơn vị liên quan chủ động cung cấp thông tin phòng, chống dịch, bệnh thường xuyên cho các cơ quan báo chí thông qua họp báo, gặp mặt báo chí, hội nghị giao ban báo chí, giao ban dư luận xã hội tại Ban Tuyên Giáo Trung ương khi cần thiết, tổ chức các tọa đàm, đối thoại ... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế lồng ghép tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong nội dung phối hợp các cơ quan báo chí tuyên truyền về công tác y tế.

- Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe các tỉnh, thành phố phối hợp các đơn vị thuộc hệ y tế dự phòng, các cơ quan truyền thông đại chúng triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất hoặc khi dịch bệnh bùng phát, chủ trì, phối hợp Cục Y tế dự phòng và các đơn vị liên quan kịp thời cung cấp thông tin chính xác cho các cơ quan báo chí.

- Là đầu mối triển khai dự án Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế, phối hợp với Cục Y tế dự phòng và các đơn vị có liên quan đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh.

1.8. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella và vắc xin bại liệt tiêm (IPV).

- Chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, rà soát thống kê đối tượng cần được tiêm chủng, bảo đảm không để sót đối tượng. Tổ chức, hướng dẫn triển khai công tác tiêm chủng vắc xin, đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ trên quy mô xã, phường, thị trấn.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời vắc xin và vật tư tiêm chủng cho công tác tiêm chủng mở rộng, thực hiện việc cấp phát, bảo quản, vận chuyển vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế về công tác tiêm chủng, truyền thông, giáo dục cộng đồng tăng cường công tác an toàn tiêm chủng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các hoạt động Tiêm chủng mở rộng.

1.9. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, hỗ trợ, chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát chặt chẽ bệnh dịch, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai hệ thống giám sát trọng điểm cho một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: cúm, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch, sốt xuất huyết, bạch hầu, viêm não Nhật Bản...

- Nâng cấp EOC đầy đủ chức năng.

- Thiết lập và sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu cấp khu vực và tỉnh.

- Hỗ trợ, chỉ đạo nâng cao tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng các bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Thành lập các đội đáp ứng nhanh, đội cơ động chống dịch hỗ trợ các tỉnh, thành phố điều tra, xử lý dịch bệnh.

- Xây dựng bộ chỉ số giám sát, cảnh báo, dự báo dịch bệnh cho một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch.

- Tăng cường công tác xét nghiệm chẩn đoán sớm tác nhân gây bệnh, giám sát sự biến chủng của tác nhân gây bệnh.

- Tổ chức đào tạo và chuyển giao kỹ thuật xét nghiệm, giám sát, phòng chống bệnh truyền nhiễm.

- Dự trữ hóa chất khử khuẩn, thiết bị, vật tư chuyên dụng, sinh phẩm, hóa chất sẵn sàng công tác xét nghiệm, triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và kịp thời hỗ trợ địa phương khi có dịch bệnh.

- Nghiên cứu khoa học về dịch tễ học, vi sinh vật học, miễn dịch học và các yếu tố liên quan của các bệnh dịch.

- Thành lập các đoàn công tác trực tiếp hỗ trợ, giám sát các địa phương giám sát, xử lý ổ dịch.

1.10. Các Bệnh viện tuyến Trung ương

- Xây dựng, bổ sung và cập nhật kế hoạch đáp ứng về công tác tiếp nhận và điều trị, phác đồ điều trị, bố trí khu cách ly, sẵn sàng tiếp nhận điều trị khi có dịch bệnh xảy ra.

- Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho điều trị dịch bệnh; có kế hoạch chủ động chuẩn bị số giường bệnh, duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, đào tạo nâng cao kỹ năng lâm sàng về chẩn đoán, xử trí, cấp cứu, điều trị tích cực, chăm sóc bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trước; củng cố và tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán; sẵn sàng hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Duy trì, củng cố các đội cấp cứu lưu động, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến trước trong việc sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tập hợp, thu thập thông tin và báo cáo trường hợp mắc bệnh và kịp thời thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng và phối hợp xử lý dịch bệnh.

1.11. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng các sản phẩm truyền thông mẫu về phòng chống dịch bệnh (tờ rơi, áp phích, tranh gấp,... pano, clip phát thanh, truyền hình).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và cơ quan thông tin đại chúng để đăng tải tin, bài, phát sóng thông điệp, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện giám sát hỗ trợ chuyên môn các đơn vị truyền thông tuyến dưới về công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ trì xây dựng giáo trình, tổ chức tập huấn về kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch truyền thông, sử dụng tài liệu truyền thông về phòng, chống dịch bệnh cho hệ truyền thông và các đơn vị có nhu cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch truyền thông phòng chống dịch bệnh.

2. Địa phương

2.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt các địa phương, các sở, ngành liên quan phối hợp với ngành y tế triển khai tốt các hoạt động về kiểm soát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh; kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên; đảm bảo kinh phí cho phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh công tác truyền thông và quản lý bệnh nhân, xử lý nguồn bệnh tại cộng đồng.

- Thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Huy động sự tham gia, giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội phối hợp với ngành y tế triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp đến từng hộ gia đình về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện công bố dịch bệnh nhóm

B và nhóm C; đề nghị Bộ Y tế công bố dịch bệnh thuộc nhóm A khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 và Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ .

- Triển khai công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó có các hoạt động liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là công tác dự phòng chủ động. Bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

- Thiết lập EOC cấp tỉnh và Phòng xét nghiệm chuẩn thức cấp tỉnh.

2.2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố

- Lập kế hoạch phòng, chống dịch bệnh năm 2020 và đề xuất kinh phí triển khai thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt sớm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại các cấp ở địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc cấp bổ sung ngân sách từ địa phương và huy động nguồn kinh phí tài trợ để đảm bảo kinh phí hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ngay từ đầu năm và thực hiện các hoạt động giám sát trọng điểm bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng, bệnh viện trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động giám sát trọng điểm quốc gia.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện việc công bố dịch bệnh truyền nhiễm nhóm B, nhóm C khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đề nghị Bộ Y tế công bố dịch bệnh thuộc nhóm A khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 và Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh của các đơn vị tại địa phương.

- Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng (thông tin báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, giám sát phòng chống dịch, công bố dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ ...).

2.3. Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đầu mối tham mưu Sở Y tế về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- Giám sát chặt chẽ tình hình mắc dịch bệnh đến tận thôn, ấp, xã, phường, hộ gia đình, các yếu tố nguy cơ, triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện báo cáo kịp thời về Bộ Y tế theo quy định.
- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo quy định của Bộ Y tế.
- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh.
- Hỗ trợ, hướng dẫn tuyến dưới về công tác giám sát, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng mở rộng...
- Phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur triển khai các điểm giám sát trọng điểm theo kế hoạch được phê duyệt.
- Kiện toàn các đội cơ động chống dịch, sẵn sàng hỗ trợ các địa phương khi cần thiết.
- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương và các cơ sở y tế địa phương, cơ quan thông tin đại chúng của địa phương và Trung ương tăng cường công tác truyền thông nguy cơ, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, giáo dục vệ sinh, chú trọng những nơi có nguy cơ cao, nơi tập trung đông người (trường học, khu công nghiệp ...).
- Xây dựng các tài liệu về truyền thông giáo dục sức khỏe theo quy định hiện hành.
- Tổ chức tập huấn công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh cho đội ngũ thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

2.4. Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh, thành phố

- Giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cửa khẩu, đặc biệt các dịch bệnh nguy hiểm nhóm A, các bệnh truyền nhiễm mới nổi.
- Kiểm tra giám sát, xử lý y tế đối với người, phương tiện, hàng hóa tại các cửa khẩu.
- Thông báo kịp thời cho Trung tâm Y tế dự phòng/ Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cửa khẩu.
- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu.

2.5. Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố và bệnh viện khu vực

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung, cấp cứu và điều trị dịch bệnh, duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh.
- Chỉ đạo các Bệnh viện cấp huyện chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.
- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị bệnh truyền nhiễm, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện.

- Chỉ đạo tuyến và hỗ trợ tuyến dưới về mặt chuyên môn, nhân lực, vật lực khi cần thiết; kiểm tra giám sát công tác phòng chống dịch bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

- Thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng trong công tác báo cáo trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Phối hợp thực hiện thu thập mẫu bệnh phẩm, thu thập thông tin đánh giá nguy cơ trong việc triển khai giám sát trọng điểm quốc gia.

2.6. Trung tâm Y tế cấp huyện

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Giám sát chặt chẽ phát hiện sớm trường hợp mắc bệnh đầu tiên tại thôn, ấp, xã, phường, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời.

- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo đúng Hướng dẫn giám sát và phòng, chống dịch bệnh của Bộ Y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch.

- Xây dựng kế hoạch thu dung, cách ly và điều trị bệnh nhân và duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh.

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám tư nhân trên địa bàn.

- Báo cáo kịp thời cho Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã các trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác theo quy định.

2.7. Trạm Y tế cấp xã

- Lập kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn bảo đảm kinh phí cho công tác chống dịch bệnh của địa phương; huy động các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Tổ trưởng, Trưởng thôn, cộng tác viên vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng và tham gia tích cực công tác phòng chống dịch bệnh.

- Giám sát chặt chẽ phát hiện sớm trường hợp nghi mắc bệnh tại từng thôn, ấp, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời, triệt để ổ dịch, không lây lan; cấp cứu ban đầu và điều trị bệnh nhân khi mắc bệnh dịch, giám sát các trường hợp điều trị tại nhà.

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở, tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, huy động cộng đồng trong các hoạt động tiêm chủng phòng bệnh.

- Tuyên truyền vận động người dân trên địa bàn không sử dụng sản phẩm động vật mắc bệnh, thực hiện ăn chín, uống chín. Phối hợp với cơ quan thú y thực hiện tiêu hủy gia cầm và các động vật mắc bệnh, cung cấp thông tin cho người dân để phòng bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Thực hiện tiêm chủng mở rộng, rà soát đối tượng tiêm chủng, thường xuyên tổ chức tiêm vét đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng đạt tỷ lệ $\geq 95\%$, không để thôn, xóm, bản trắng về tiêm chủng; giám sát chặt chẽ và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các hộ gia đình, các đơn vị, cơ quan trên địa bàn thường xuyên thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà cửa, xử lý đồ phế thải, loại trừ các ổ lăng quăng (bọ gậy), phòng chống bệnh do véc tơ truyền.

- Phát hiện sớm để xử lý kịp thời trường hợp mắc bệnh dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan.

- Báo cáo kịp thời cho Trung tâm Y tế huyện các trường hợp bệnh truyền nhiễm theo quy định.

VI. KINH PHÍ

1. Trung ương

- Bộ Y tế bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm cấp Bộ.

- Huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Địa phương

Sở Y tế xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, đảm bảo đầu tư đủ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tại các cấp. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã nâng cao vai trò chỉ đạo giám sát thực hiện kế hoạch và bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn./.